



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 45/2022**  
Từ 14/11 - 18/11/2022

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## QUỐC HỘI: QUYẾT NGHỊ VỀ LỘ TRÌNH CẢI CÁCH TỔNG THỂ CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Chiều ngày 15/11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội Khóa XV.



Sau khi nghe Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường trình bày Báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội Khóa XV, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết với 486 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 97,59% tổng số đại biểu Quốc hội.

Theo đó, Quốc hội thống nhất đánh giá, sau 2,5 ngày làm việc nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã thành công tốt đẹp.

Quốc hội đánh giá cao sự cố gắng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trong chỉ đạo, điều hành lĩnh vực phụ trách với những kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, cơ bản tán thành với các giải pháp, cam kết của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng: Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ và Tổng Thanh tra Chính phủ cùng các thành viên khác của Chính phủ tại phiên chất vấn.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện những giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn.

## **Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới, cân đối vùng miền**

Cụ thể, đối với lĩnh vực xây dựng, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị, nông thôn, trong đó tập trung nghiên cứu xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Quản lý phát triển đô thị; thể chế hóa Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Sớm hoàn thành phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị của 5 thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới, cân đối giữa các vùng, miền; phát triển các đô thị theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh.

Khẩn trương xây dựng và ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các đô thị ven biển, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành các trung tâm kinh tế biển.

Nâng cao năng lực quản lý đô thị, sớm có giải pháp khắc phục những bất cập, bảo đảm tính đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các thành phố lớn, đặc biệt là tình trạng ngập úng, tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, chậm bàn giao hạ tầng các dự án nhà ở, khu đô thị, thiếu trường học, bệnh viện,...

## **Nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển, khai thác dữ liệu số, dịch vụ số, nền tảng số Việt Nam; tăng cường đầu tư, xây dựng hạ tầng số, nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số.

Có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng số cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Sớm ban hành và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương. Có giải pháp phát triển về số lượng và bảo đảm chất lượng nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin.

Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, ngành, địa phương. Năm 2025, hoàn thành 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai để phục vụ phát triển Chính phủ số, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Nghiên cứu đề xuất cơ chế thu phí từ việc khai thác dữ liệu để tái đầu tư, quản lý, vận hành, phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Khẩn trương ban hành Danh mục dữ liệu mở và triển khai cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, làm cơ sở kích thích phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; thực hiện phổ cập kỹ năng số miễn phí giúp người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

## **Trình cấp có thẩm quyền lộ trình cải cách tổng thể chính sách tiền lương**

Đối với lĩnh vực nội vụ, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu tại các Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Khẩn trương tham mưu thể chế hóa, thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Trong năm 2023, trình cấp có thẩm quyền lộ trình thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, trong đó, đặc biệt quan tâm vấn đề lương, phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học...

## **Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp các cơ quan thanh tra**

Đối với lĩnh vực thanh tra, khẩn trương triển khai thực hiện Luật Thanh tra (sửa đổi) được thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định chi tiết thi hành, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp các cơ quan thanh tra, đội ngũ thanh tra viên và người làm công tác thanh tra, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và vi phạm pháp luật trong giai đoạn mới.

## **Có chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo động lực để đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao...**

Theo Nghị quyết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này; Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện tại các kỳ họp sau.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT CĂN CƠ TÌNH TRẠNG NHÂN VIÊN Y TẾ, GIÁO DỤC NGHỈ VIỆC, BỎ VIỆC

Quốc hội nhấn mạnh yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tập trung giải quyết căn cơ, có kết quả cụ thể các yếu kém, điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công, trong xử lý các tổ chức tín dụng, các dự án, doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ; tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên y tế, giáo dục và thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế...

### **Quốc hội tập trung tâm lực, trí lực giải quyết một khối lượng công việc lớn, quan trọng**

Sau 21 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, khoa học, dân chủ và trách nhiệm cao, hôm nay, Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành các nội dung chương trình đề ra và tiến hành phiên bế mạc.

Tiếp nối và phát huy thành công tốt đẹp của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung tâm lực, trí lực giải quyết một khối lượng công việc lớn, quan trọng với sự đồng thuận, nhất trí cao.

Đã có 1.841 lượt đại biểu Quốc hội phát biểu tại 07 phiên thảo luận tổ, 621 lượt đăng ký, 508 lượt đại biểu Quốc hội phát biểu thảo luận và 26 lượt tranh luận tại 26 phiên thảo luận Hội trường; 345 lượt đại biểu Quốc hội đăng ký, 149 lượt đại biểu nêu câu hỏi chất vấn, 22 lượt tranh luận tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

Quốc hội đã biểu quyết thông qua 06 luật, 12 nghị quyết chuyên đề và Nghị quyết chung của Kỳ họp, thảo luận về việc tiếp thu, chỉnh lý và cho ý kiến đối với 08 dự án luật và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng khác.

### **Tập trung giải quyết căn cơ tình trạng nhân viên y tế, giáo viên nghỉ việc, bỏ việc**

Khái quát kết quả Kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội cho biết, về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước, Quốc hội đã dành nhiều thời gian thảo luận tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Quốc hội vui mừng, đánh giá cao những kết quả quan trọng, nổi bật, khá toàn diện đã đạt được cả về phát triển kinh tế, xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; an sinh xã hội; chăm sóc người có công và công tác đối ngoại của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đặc biệt của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã góp phần nâng cao vị thế, vai trò, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Quốc hội cũng lưu ý, trong những tháng cuối năm 2022 và năm 2023, dự báo tình hình kinh tế và chính trị - an ninh thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất tăng cao; thị trường tiền tệ, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân còn nhiều khó khăn.

Quốc hội nhấn mạnh yêu cầu phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong mọi tình huống; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tập trung giải quyết căn cơ, có kết quả cụ thể các yếu

kém, điếm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công, trong xử lý các tổ chức tín dụng, các dự án, doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ; việc thiếu hụt nguồn cung xăng dầu, tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên y tế, giáo dục và thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế...; tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu;

Chung sức, đồng lòng, phát huy tinh thần tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành cao nhất Kế hoạch năm 2022 và 2023, tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

### **Chưa thông qua Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) để có thêm thời gian hoàn thiện, nâng cao chất lượng**

Thứ hai, về công tác lập pháp, tại Kỳ họp này, Quốc hội đã hoàn thành khối lượng lớn công việc lập pháp, thông qua 06 luật, 03 nghị quyết quy phạm pháp luật, cho ý kiến lần 2 dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); thảo luận lần đầu dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và 06 dự án luật khác.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và phát huy dân chủ, thực sự cầu thị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, cơ quan tổ chức hữu quan để tổng hợp đầy đủ, tiếp thu, giải trình kịp thời, thấu đáo ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, nhất là các vấn đề lớn, quan trọng hoặc còn có ý kiến khác nhau nên đã đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao đối với các dự án luật, dự thảo nghị quyết.

Đối với dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng, cân nhắc thận trọng, nhiều mặt và đã thống nhất với Chính phủ quyết định chưa xem xét, thông qua tại Kỳ họp này để có thêm thời gian hoàn thiện, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thiết thực cả trước mắt và lâu dài của ngành y tế, nhưng vẫn đảm bảo thời gian có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 như dự kiến của Quốc hội và Chính phủ.

### **Tổng rà soát khá toàn diện về thực trạng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi cả nước**

Thứ ba, về hoạt động giám sát tối cao, Quốc hội đã nghe và thảo luận sâu sắc, thực chất các báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 4; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 3; xem xét các báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án.

Tại Kỳ họp, Quốc hội đã tiến hành giám sát tối cao việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021. Đây là chuyên đề giám sát được cử tri, Nhân dân cả nước và dư luận đặc biệt quan tâm, có quy mô và lực lượng huy động tham gia rất lớn, bao gồm cả 63 Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kiểm toán nhà nước và Thanh tra Chính phủ; được tiến hành công phu, bài bản và thực sự là cuộc

tổng rà soát khá toàn diện về thực trạng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi cả nước.

Trên cơ sở 580 báo cáo, văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương cùng hệ thống phụ lục kèm theo khoảng 100 nghìn trang tài liệu, kết quả giám sát được phản ánh tại Báo cáo đầy đủ (93 trang), 42 phụ lục và 30 báo cáo giám sát trực tiếp tại các Bộ, ngành, địa phương với tổng số 1.685 trang.

Báo cáo giám sát đã nêu bật những kết quả quan trọng, khá toàn diện đã đạt được, chỉ rõ các tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với 05 nội dung trọng điểm và 07 lĩnh vực trọng tâm theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kết quả hoạt động giám sát bước đầu đã làm chuyên biến cả về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành; qua đó, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã và đang tập trung rà soát tổng thể tình hình và các thông tin, số liệu có liên quan; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời, ban hành kế hoạch, giải pháp để chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của Đoàn giám sát.

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết "Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí", trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức hữu quan làm rõ các vi phạm, thất thoát, lãng phí được phát hiện; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các giải pháp khắc phục các khuyết điểm, tồn tại, hạn chế trong Báo cáo của Đoàn giám sát.

Đề nghị các cơ quan nghiêm túc thực hiện Nghị quyết về giám sát, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực để đất nước ngày càng phát triển nhanh và bền vững, tạo chuyên biến rõ rệt, căn bản trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để song hành với những kết quả quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác giám sát các nội dung liên quan và việc thực hiện các kiến nghị trong Nghị quyết giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kế hoạch giám sát năm 2023 và các năm tiếp theo.

### **Hoạt động chất vấn tiếp tục có đổi mới, thực chất, sôi động**

Hoạt động chất vấn tiếp tục có đổi mới, thực chất, sôi động, được cử tri, Nhân dân cả nước và các vị đại biểu Quốc hội quan tâm liên quan đến lĩnh vực: Nội vụ, Xây dựng, Thanh tra, Thông tin và truyền thông.

Thủ tướng Chính phủ, 4/4 Phó Thủ tướng Chính phủ, 4 vị trưởng ngành và 7 Bộ trưởng khác tham gia trả lời chất vấn, giải trình về những vấn đề liên quan.

Quốc hội đã thống nhất cao thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, xác định rõ nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và thời hạn hoàn thành cụ thể, yêu cầu Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, trưởng ngành thực hiện quyết liệt, có hiệu quả những vấn đề đã cam kết, có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn, báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện tại các kỳ họp sau.

Quốc hội trân trọng đề nghị cử tri và Nhân dân cả nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội đồng nhân dân các cấp tích cực tham gia cùng với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội giám sát việc thực hiện nghị quyết giám sát, các cam kết, lời hứa của Chính phủ và các Bộ, ngành, tạo nên sức mạnh cộng hưởng để đồng hành, thúc đẩy, tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **Kiện toàn nhân sự 3 Bộ trưởng, Trưởng ngành**

Thứ tư, về công tác nhân sự, tại Kỳ họp này, Quốc hội đã xem xét, quyết định kiện toàn nhân sự Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2021-2026, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Quốc hội đề nghị các vị mới được Quốc hội bầu, phê chuẩn nêu cao trách nhiệm, bản lĩnh, sớm nắm bắt công việc, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết có hiệu quả những vướng mắc, bất cập để tạo bước phát triển mới trong các lĩnh vực được giao phụ trách, đóng góp vào sự phát triển chung, hoàn thành tốt trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của đại biểu Quốc hội, cử tri và Nhân dân.

Thứ năm, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14; giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14, trình Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian sớm nhất.

(2) Áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ với quy định xử lý kỷ luật của Đảng.

(3) Bổ sung thông tin "nơi sinh" vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam để tạo thuận lợi và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân khi nhập cảnh tại các nước.

Quốc hội đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cấp, các ngành khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua.

Các vị đại biểu Quốc hội sớm tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả Kỳ họp, giữ mối liên hệ chặt chẽ, lắng nghe, phản ánh trung thực ý kiến và nguyện vọng của cử tri, tích cực giám sát việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Các cấp, các ngành nỗ lực thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, gia đình chính sách, người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn; chuẩn bị chu đáo các điều kiện phục vụ Nhân dân đón mừng năm mới 2023 và Tết Nguyên đán Quý Mão, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui Xuân, đón Tết đầm ấm.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh: Đến thời điểm này có thể khẳng định, Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đã thành công tốt đẹp.

Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao sự quyết tâm, nỗ lực của các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức hữu quan đã phối hợp chặt chẽ, chuẩn bị kỹ lưỡng, chất lượng những nội dung của Kỳ họp; nhờ vậy, mặc dù có những điều chỉnh nhất định về chương trình, bổ sung thêm nội dung nhưng vẫn bảo đảm sự thông suốt, linh hoạt, hiệu quả trong điều hành và thực hiện thành công chương trình Kỳ họp với sự đồng thuận, thống nhất cao và thời gian được rút ngắn hơn.

Quốc hội trân trọng cảm ơn sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cảm ơn cử tri và Nhân dân cả nước, các bậc lão thành cách mạng, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cộng đồng doanh nghiệp đã tham gia, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, có giá trị trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Kỳ họp.

Trân trọng cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đã đưa tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời, đầy đủ, khách quan diễn biến và kết quả Kỳ họp; cảm ơn và biểu dương các Bộ, Ban, ngành trung ương và thành phố Hà Nội đã phối hợp với Văn phòng Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội tổ chức phục vụ chu đáo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Kỳ họp.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ: Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vừa qua đã yêu cầu tập trung thực hiện một số chủ trương, nhiệm vụ quan trọng để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó nhấn mạnh phải tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội.

Tinh thần chỉ đạo đó đã được quán triệt, thực sự lan tỏa, thấm nhuần và được thể hiện đậm nét trong từng quyết sách và hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và từng vị đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp này, để lại những dấu ấn, hình ảnh tốt đẹp đối với cử tri và đồng bào cả nước.

Với thành công tốt đẹp của Kỳ họp thứ 4, chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, sự ủng hộ, giám sát của cử tri và Nhân dân cả nước, sự phối hợp của Chủ tịch nước, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức hữu quan, cùng với Nội quy kỳ họp Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Kỳ họp này, hoạt động của Quốc hội nhất định sẽ ngày càng có chất lượng cao hơn, dân chủ hơn, sáng tạo, quyết liệt và thiết thực hơn, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Nguồn: baohinhphu.vn*



## KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ KHÔNG ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG

Ngày 11/11, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 5670/BNV-TCBC về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Theo đó, trong thời gian qua, Bộ Nội vụ nhận được báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế của các Bộ, ngành, địa phương để kiểm tra theo quy định. Qua kiểm tra kết quả thực hiện tinh giản biên chế, có một số Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tinh giản biên chế chưa đúng đối tượng nên Bộ Nội vụ đã phải yêu cầu báo cáo, giải trình và đề nghị không thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp như sau:

Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ mà vẫn bố trí vào làm công chức, viên chức hoặc cán bộ cấp xã.

Công chức, viên chức có 2 năm liên tiếp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ nhưng vẫn đề nghị giải quyết tinh giản biên chế.

Công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ đề nghị giải quyết tinh giản biên chế nhưng vẫn được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Chưa đủ thời gian công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để tinh giản biên chế ở tuổi nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.

Công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng không làm rõ được việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Do vậy, để tránh trường hợp phải khắc phục việc giải quyết tinh giản biên chế không đúng quy định, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần phải thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng, áp dụng đúng chế độ, chính sách tinh giản biên chế và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

*Nguồn: cand.com.vn*

## BỘ NỘI VỤ: HỘI NGHỊ TẬP HUẤN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CÔNG CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Từ ngày 16/11 đến ngày 18/11, tại tỉnh Ninh Bình, Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Nội vụ Ninh Bình tổ chức Hội nghị tập huấn tăng cường năng lực công chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng cho biết, trên cơ sở định hướng của Đại hội XIII của Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và qua tổng kết đánh giá quá trình thực hiện cải cách hành

chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 cho thấy cải cách hành chính đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, đồng thời chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế trong bộ máy hành chính nhà nước đòi hỏi phải tiếp tục cải cách hành chính. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ thông tin đã tạo ra những thay đổi mạnh mẽ trong tất cả lĩnh vực kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Vì vậy, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đây là văn bản có ý nghĩa định hướng quan trọng cho công tác cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm: cải cách thể chế, cải cách công vụ công chức và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Hội nghị tập huấn sẽ tập trung giới thiệu một số mục tiêu cụ thể cải cách hành chính đến 2025 và chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước. Từ đó đạt được mục tiêu tăng cường sự phối hợp đồng bộ, triển khai có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm công tác cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới sẽ được đẩy mạnh và đạt được những kết quả tốt hơn nữa.

Khẳng định tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng đề nghị các đại biểu tham gia Hội nghị tập huấn nâng cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, tiếp thu và quan tâm sát sao hơn trong việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

Tại Hội nghị tập huấn các đại biểu được nghe giới thiệu các chuyên đề:

Chuyên đề 1: Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng trình bày.

Chuyên đề 2: Chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025 do Chuyên viên Vụ Cải cách hành, Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Tuyên trình bày.

Các đại biểu tham gia Hội nghị tập huấn cũng đi tìm hiểu thực tế tại Trung tâm hành Chính công của tỉnh và một số địa điểm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## BỘ CÔNG AN: TRIỂN KHAI CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUYẾT LIỆT, HIỆU QUẢ VÀ THỰC CHẤT

Sáng ngày 11/11, tại Đà Nẵng, Bộ Công an tổ chức Hội nghị công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính, kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân năm 2022 và tổng kết cuộc thi viết Tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân. Trung tướng Lê Quốc Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Bộ Công an Lê Quốc Hùng khẳng định vai trò quan trọng của công tác cải cách hành chính trong quá trình xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, thực sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đặc biệt, trong năm 2022, Bộ Công an đã ban hành, củng cố cơ sở pháp lý, cơ sở chính trị cho công tác cải cách hành chính thông qua việc ban hành Thông tư số 27/2022/TT-BCA ngày 09/6/2022 quy định tiêu chí cải cách hành chính và xác định Chỉ số cải cách hành chính trong công an nhân dân và Nghị quyết số 11/NQ-ĐUCA ngày 01/7/2022 về lãnh đạo thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trong công an nhân dân. Thứ trưởng đề nghị các đơn vị, địa phương tham gia nghiêm túc, đóng góp thẳng thắn, thiết thực và đánh giá toàn diện các mặt công tác nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức theo hướng minh bạch, khoa học, dân chủ, khách quan.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Quang Nam cho hay, Đảng bộ, chính quyền TP. Đà Nẵng luôn xác định cải cách hành chính là khâu đột phá quan trọng, là mục tiêu, động lực phát triển kinh tế, xã hội của thành phố; cải cách hành chính lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Từ năm 2012 đến nay, Chỉ số cải cách hành chính của Đà Nẵng được Bộ Nội vụ thẩm định, công bố luôn nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu của cả nước. Năm 2021, TP. Đà Nẵng xếp thứ 03/63 tỉnh thành về Chỉ số cải cách hành chính, trong hai năm 2020 và 2021, TP. Đà Nẵng xếp hạng nhất về chuyển đổi số toàn diện. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng đánh giá, những năm qua Công an thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố nhiều nội dung, giải pháp hiệu quả nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn. Đặc biệt, để nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân ở địa bàn cơ sở, từ năm 2021, Công an TP. Đà Nẵng đã triển khai thực hiện mô hình "Công an cơ sở tăng ca phục vụ nhân dân". Với những kết quả nổi bật như trên, năm 2021, Công an TP. Đà Nẵng được Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, xếp hạng thứ Nhất về Chỉ số cải cách hành chính trong khối các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

Tại Hội nghị, Thiếu tướng Phạm Công Nguyên, Cục trưởng Cục pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an đã công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Qua đánh giá, kết quả đã thể hiện những nỗ lực của toàn lực lượng Công an trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; Chỉ số cải cách hành chính trung bình

của Công an các đơn vị, địa phương đạt 86,2%, cao hơn chỉ số trung bình của năm 2021 là 1,96%. Về kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong công an nhân dân năm 2022, đạt 98,74%, cao hơn năm 2021 là 0,78%. Kết quả nêu trên cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của ngành Công an đã đáp ứng được mục tiêu của Chính phủ đề ra.

Hội nghị đã tiến hành tổng kết, trao giải cuộc thi viết "Tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân". Cuộc thi được phát động từ tháng 3 đến tháng 8/2022 thu hút hơn 20.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia. Tổng kết cuộc thi, Ban Tổ chức trao giải thưởng cho 16 tập thể, 22 cá nhân có bài thi xuất sắc, gồm: 2 giải Nhất, 6 giải Nhì, 10 giải Ba và 15 giải khuyến khích.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Lê Quốc Hùng biểu dương sự nỗ lực, cố gắng của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính được thể hiện rõ nét qua kết quả đạt được. "Điều đó cho thấy quyết tâm của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và sự nỗ lực của Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên rõ rệt", Trung tướng Lê Quốc Hùng nêu.

Dịp này, Thứ trưởng Bộ Công an cũng quán triệt một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính trong công an nhân dân trong thời gian tới. Theo đó, lãnh đạo Bộ yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ về cải cách hành chính. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền cải cách hành chính gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh cải cách thể chế; triển khai cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ và liên quan đến người dân, doanh nghiệp quyết liệt, hiệu quả và thực chất hơn. Nghiên cứu gắn cải cách hành chính với đề xuất cơ chế, giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy của Công an các đơn vị, địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý; tăng cường trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

*Nguồn: cadn.com.vn*

## **NGÀNH TÀI CHÍNH: THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA TOÀN DIỆN**

Ngày 17/11, Cục Tin học và Thống kê Tài chính, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (Bộ Tài chính), Ngân hàng Thế giới (WB) và Tập đoàn IEC đồng tổ chức Hội thảo - Triển lãm về tài chính số trong quản lý ngân sách nhà nước (Vietnam Digital Finance) năm 2022 (VDF-2022) với chủ đề 'Thúc đẩy Chuyển đổi số và Hiện đại hóa toàn diện ngành Tài chính'.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính) Nguyễn Đại Trí cho biết, với vai trò “huyết mạch” của nền kinh tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính sẽ là một trong những yếu tố then chốt cho chuyển đổi số nói chung và thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác nói riêng. Điều này lại một lần nữa được khẳng định rõ nét tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030.

Trong thời gian qua, toàn ngành Tài chính đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực, qua đó đạt nhiều kết quả tích cực, mang lại hiệu quả cho toàn xã hội, góp phần rút ngắn thời gian làm thủ tục thuế, hải quan, giảm thiểu giấy tờ, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

TS. Nguyễn Đức Hiền, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương đánh giá cao những kết quả Bộ Tài chính đã đạt được trong chuyển đổi số.

Với những kết quả đạt được, qua 7 năm liên tiếp từ năm 2013 đến năm 2019, Bộ Tài chính liên tục dẫn đầu trong bảng xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (Vietnam ICT index) khối các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Đặc biệt, theo Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2020 và 2021 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, Bộ Tài chính tiếp tục xếp vị trí thứ nhất hai năm liên tiếp trong các bộ cung cấp dịch vụ công về mức độ chuyển đổi số. Kết quả này cho thấy, ngành Tài chính đang tiên phong, chủ động triển khai lộ trình chuyển đổi số.

Đánh giá cao những kết quả Bộ Tài chính đã đạt được trong chuyển đổi số, TS. Nguyễn Đức Hiền, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương cho biết, đến nay, việc triển khai chuyển đổi số, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của ngành Tài chính đã thu được nhiều kết quả nổi bật. Bộ Tài chính là một trong những bộ, ngành đầu tiên ban hành các văn bản định hướng nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số.

Các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc luôn tiên phong trong thực hiện chuyển đổi số với các kết quả ấn tượng. Cụ thể, ngành Thuế đã hoàn thành triển khai hệ thống dịch vụ thuế điện tử, đã cung cấp 163 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực thuế, tích hợp 156 dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ thuế điện tử cho doanh nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định, thông suốt với trên 99% trong tổng số gần 850.000 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử. Tổng cục Hải quan đã hoàn thành triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt gần 90%.

Đến hết năm 2021, Kho bạc Nhà nước đã cơ bản hoàn thành xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực quản lý; hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Kho bạc Nhà nước hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Kho bạc Nhà nước. “Tôi tin tưởng rằng kinh nghiệm thực tiễn của Bộ Tài chính sẽ có giá trị tham khảo tốt cho các bộ, ngành.” - TS. Nguyễn Đức Hiền nhấn mạnh.

Tại Hội thảo, Chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng thế giới Andrea Coppola chia sẻ, Chính phủ các quốc gia trên thế giới đang ngày càng tận dụng công nghệ để hiện đại hóa khu vực dịch vụ công, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân cũng như nâng cao minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nói chung và Bộ Tài chính nói riêng trong cải cách hành chính, hiện đại hóa thời gian qua, ông Andrea Coppola cho rằng, những hệ thống điện tử của các cơ quan như thuế, hải quan, kho bạc đã trở thành công cụ phục vụ đắc lực cho hoạt động xử lý thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng ngân sách.

Đại diện Ngân hàng thế giới cho rằng, trong thời gian tới, ngành Tài chính có thể cải thiện khả năng kết nối liên thông dựa trên các hệ thống hiện có để có thể phát huy hiệu quả tốt hơn. Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động dựa vào dữ liệu điện tử mà trước mắt là cải thiện việc thu nhập, chia sẻ dữ liệu một cách khoa học và hiệu quả hơn. Những dữ liệu này tổng hợp lại có thể trở thành căn cứ quan trọng để cơ quan quản lý hoạch định chính sách. Ông Andrea Coppola khuyến nghị một số vấn đề cần quan tâm triển khai như: Đảm bảo an ninh mạng, bảo mật cá nhân; đẩy mạnh vận hành liên thông, hợp tác với khu vực tư nhân... để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

Trong khuôn khổ của Hội thảo - Triển lãm VDF-2022, các diễn giả, các nhà nghiên cứu, cộng đồng doanh nghiệp và các nhà cung cấp giải pháp công nghệ thông tin trong và ngoài nước sẽ dành cả ngày để tập trung trao đổi, thảo luận về hai chủ đề chính của Hội thảo, gồm: Chuyên đề 1: Cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý ngân sách nhà nước; và Chuyên đề 2: Chuyển đổi số trong lĩnh vực thuế, hải quan lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: LẤY NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM GẮN VỚI SỐ HÓA**

Trong những năm vừa qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã đầu tư mạnh cho cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Chuyển đổi số giúp tăng hiệu quả hoạt động của ngành Bảo hiểm Xã hội, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Để hiểu rõ hơn về quá trình chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Lê Hùng Sơn đã có những chia sẻ về kết quả đạt được thời gian qua, mục tiêu cho thời gian tới. Ông Sơn cho hay, những năm qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của ngành theo định hướng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; tích hợp, tập trung cấp quốc gia, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới khách hàng. Nhờ chuyển đổi số, quy trình nghiệp vụ của ngành Bảo hiểm Xã hội đã đạt tự động hóa ở mức cao,

đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, toàn diện hơn trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Cũng theo ông Sơn, tới nay, hệ thống Giám định bảo hiểm y tế đã liên thông với các cơ sở y tế có thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế toàn quốc theo thời gian thực. Từ năm 2016 tới nay, hệ thống này đã tự động sàng lọc, cảnh báo hồ sơ đáng ngờ, từ đó cơ quan Bảo hiểm Xã hội đã phát hiện và từ chối thanh toán trên 10 nghìn tỷ đồng do hồ sơ trùng lặp, chi không hợp lý. “Tới nay, cơ quan Bảo hiểm Xã hội đã thực hiện toàn bộ 25 thủ tục hành chính theo phương thức điện tử mức độ 4. Chỉ có thủ tục nhận chế độ bảo hiểm xã hội bằng tiền mặt buộc phải làm trực tiếp. Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã liên thông thủ tục khai sinh để cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, hệ thống dữ liệu khai tử để quản lý người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội...”, ông Sơn nói.

**Phóng viên:** Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có kế hoạch chuyển đổi số với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm, ông có thể cho biết cụ thể hơn về kế hoạch này được triển khai ra sao trong thời gian tới?

**Ông Lê Hùng Sơn:** Việc ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Bảo hiểm Xã hội đã thực hiện từ nhiều năm trước, nay Chính phủ có Đề án 06/CP về chuyển đổi số hướng tới Chính phủ điện tử càng thuận lợi cho quá trình này của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Trên cơ sở nhiệm vụ Chính phủ giao, tất cả 25 đơn vị thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, từng đơn vị phải xây dựng kế hoạch cụ thể về chuyển đổi số theo lĩnh vực phân công, từ đó tổng hợp thành của ngành và lộ trình thực hiện từng năm. Hiện, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có dữ liệu của hơn 90 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, hơn 28 triệu hộ gia đình, và thường xuyên được làm sạch, làm giàu kho dữ liệu.

Kho dữ liệu này đã được đối soát, xác nhận với dữ liệu của 55 triệu người trên kho Dữ liệu dân cư, tới nay chưa có cơ sở dữ liệu nào xác thực được với dữ liệu dân cư số lượng lớn như vậy.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là việc làm thường xuyên của toàn ngành Bảo hiểm Xã hội, theo đó là chuyển đổi quy trình nghiệp vụ để khai thác hiệu quả tiện ích công nghệ mang lại. Điển hình, với thanh kiểm tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trước đây kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp phải mất 2-4 ngày. Nay, với dữ liệu đã có, trước thanh tra sẽ sàng lọc dữ liệu điện tử, chỉ rõ các sai phạm, dấu hiệu bất thường, khi thanh kiểm tra chỉ cần khớp lại dữ liệu đã có, nên rút ngắn nửa thời gian so với trước. Dữ liệu điện tử là công cụ hữu hiệu cho thực hiện nhiệm vụ của toàn ngành Bảo hiểm Xã hội.

**Phóng viên:** Luật Bảo hiểm xã hội đang tiến hành nghiên cứu sửa đổi, đơn vị soạn thảo đề xuất, với người lao động đang trong tuổi lao động, nếu hưởng bảo hiểm xã hội một lần chỉ được nhận phần mình đã đóng, phần doanh nghiệp đóng sẽ tạm giữ lại. Quan điểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ra sao với đề xuất này?

**Ông Lê Hùng Sơn:** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội, trong đó Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là một thành viên của Ban soạn thảo. Với quy định về hưởng bảo hiểm xã hội một lần, có chuyên gia đề xuất chỉ chi trả

phần người lao động tự đóng (8% lương tháng), giữ lại phần doanh nghiệp đóng tới khi người lao động (14% lương tháng) tới tuổi nghỉ hưu.

Do thực tế, trên thế giới nhiều quốc gia không cho phép hưởng bảo hiểm xã hội một lần cho tới khi hết tuổi lao động. Chúng ta vẫn cho phép hưởng bảo hiểm một lần một lần, nhưng tạm giữ lại phần doanh nghiệp đóng, sau này người lao động có cơ hội tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi có việc làm, hoặc bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được cộng dồn phần còn giữ lại.

Là thành viên Ban soạn thảo, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang tích cực nghiên cứu thêm các phương án khác cùng các đề xuất trên, dù phương án nào cũng được đưa ra đánh giá tác động kỹ, xin ý kiến chuyên gia, toàn xã hội theo quy định. Dù giải pháp nào được đưa ra, cũng đều hướng tới mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội lâu dài, phù hợp nguyện vọng của đa số người lao động về giải quyết khó khăn tài chính khi mất việc làm.

**Phóng viên:** Cảm ơn ông!

*Nguồn: tienphong.vn*

## TỔNG CỤC HẢI QUAN: PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, Tổng cục Hải quan vừa giao Cục Thuế xuất nhập khẩu, Cục Giám sát quản lý về hải quan và Vụ Pháp chế triển khai có hiệu quả và đảm bảo đúng tiến độ đối với 5 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

### **Phân cấp 5 thủ tục hành chính cho hải quan địa phương**

Theo đó, để đảm bảo đúng tiến độ phân cấp đối với 5 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan theo hướng phân cấp thẩm quyền giải quyết từ Tổng cục Hải quan về Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Thuế xuất nhập khẩu chủ trì triển khai phương án phân cấp đối với thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (mã thủ tục hành chính: 1.007781).

Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Thuế xuất nhập khẩu phối hợp với Cục Giám sát quản lý về hải quan sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC theo nội dung phân cấp và kiến nghị thực thi nêu tại mục 1 điểm c phụ lục 12 ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Giám sát quản lý về hải quan chủ trì triển khai phương án phân cấp đối với nhóm các thủ tục: Cấp mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan (mã thủ tục hành chính: 1.007651); gia hạn mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan (mã thủ tục hành chính: 1.007652); cấp lại mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan (mã thủ tục



hành chính: 1.007653); thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan (mã thủ tục hành chính: 1.007654).

Trong đó, giao Vụ Pháp chế chủ trì, Cục Giám sát quản lý về hải quan phối hợp để sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan theo nội dung phân cấp và kiến nghị thực thi nêu tại mục 2 điểm c phụ lục 12 ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Cục Giám sát quản lý về hải quan chủ trì sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2015/TT-BTC và Thông tư số 22/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính theo nội dung phân cấp và kiến nghị thực thi nêu tại mục 2 điểm c Phụ lục 12 ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

Ngoài ra, Tổng cục Hải quan đề nghị các đơn vị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên nhằm cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo lộ trình phù hợp và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện (Nghị quyết số 76/NQ-CP đặt mục tiêu đến năm 2025 cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020). Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế, các đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn và đăng ký chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm theo quy định.

### **Quyết liệt, đồng bộ trong cải cách hành chính**

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính nói chung luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và Tổng cục Hải quan luôn quyết liệt triển khai công tác này một cách đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ. Song song với công tác xây dựng thể chế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, điều phối trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành..., cơ quan Hải quan cũng đã kịp thời ứng phó với các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, nhất là trong giai đoạn dịch COVID-19 bùng phát.

Để tạo môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh, Tổng cục Hải quan tăng cường thực hiện các biện pháp kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các khu vực cửa khẩu đường bộ, cảng biển, cảng sông, cảng hàng không dân dụng quốc tế và các địa điểm khác thuộc địa bàn kiểm soát hải quan. Cơ quan Hải quan cũng đã làm tốt công tác thông quan, giải phóng hàng hóa. Trong đó, tập trung kiểm soát chặt chẽ các lĩnh vực dễ bị lợi dụng để vi phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vận chuyển khẩu trang y tế, vật tư y tế, vũ khí và đạn dược trái phép qua biên giới; chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới.

Không những thế, Tổng cục Hải quan tập trung phân tích, xác định trọng điểm, lựa chọn các lô hàng có dấu hiệu rủi ro, nghi vấn, yêu cầu các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát trực tuyến qua hệ thống camera giám sát, hệ thống seal định vị điện tử, cân điện tử, máy soi

container... Qua đó, đã phát hiện nhiều lô hàng nhập khẩu là hàng cấm; xuất khẩu hàng hóa không đủ điều kiện, nhập khẩu hàng hóa không khai báo; khai báo sai số lượng, chủng loại, mã số, thuế suất để gian lận số tiền thuế phải nộp, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ...

Sự triển khai đồng bộ các giải pháp đã mang lại kết quả tích cực trong công tác của ngành Hải quan. Nổi bật, thống kê mới nhất (tính đến ngày 23/10/2022) cho biết, toàn ngành Hải quan đã thu nộp ngân sách Nhà nước đạt 353.491 tỷ đồng, bằng 100,42% dự toán được giao, bằng 95,54% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.**

Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Các nội dung sửa đổi, bổ sung để đồng bộ với các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ ban hành.

Một nội dung quan trọng tại dự thảo đó chính là việc điều chỉnh đối tượng, phạm vi. Cụ thể, tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; đồng thời, rà soát, bổ sung một số loại tài sản thuộc đối tượng xác lập sở hữu toàn dân nhưng chưa được quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, gồm:

Tài sản thuộc về nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự (Cụ thể: Một trong các chủ sở hữu chung đối với bất động sản từ bỏ phần quyền sở hữu của mình hoặc khi người này chết mà không có người thừa kế thì phần quyền sở hữu đó thuộc về Nhà nước, trừ trường hợp sở hữu chung của cộng đồng thì thuộc sở hữu chung của các chủ sở hữu còn lại).

Tài sản là hàng tạm gửi hành lý hải quan không nhận lại quy định tại Khoản 6 Điều 59 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 27/01/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (Cụ thể: Trong thời hạn tạm gửi hành lý, nếu người xuất cảnh, nhập cảnh có văn bản từ bỏ hành lý tạm gửi hoặc quá thời hạn tạm gửi hành lý nhưng người xuất cảnh, nhập cảnh không nhận lại, thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tiền thu được từ việc thanh lý hàng hóa được nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ đi các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật).

Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là trên cơ sở kế thừa các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; đồng thời, có bổ sung một số nguyên tắc sau:

Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và được xử lý theo hình thức giao, điều chuyển thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản sau khi tiếp nhận được thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan; không quản lý, xử lý theo Nghị định này.

Trường hợp trong điều ước quốc tế do nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc là thành viên có quy định về việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện bằng hình thức Quyết định.

Việc xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thực hiện đối với tài sản của từng vụ việc. Trường hợp giá trị tài sản của một vụ việc dưới 100 triệu đồng/01 vụ việc thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản có thể tổng hợp tài sản của nhiều vụ việc để xử lý một lần nhưng thời hạn xử lý tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền.

Tại Chương II dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền, hình thức xử lý, trình tự, thủ tục lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu và vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; trong đó:

Về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản: Bộ quy định về thẩm quyền của Bộ Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương quyết định tịch thu (thẩm quyền này do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp quyết định phê duyệt phương án).

Quy định thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với: Tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng; Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ xử lý theo hình thức nộp ngân sách nhà nước; Tài sản xử lý theo hình thức tiêu hủy.

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về nội dung, yêu cầu kỹ thuật đối với cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch; việc thu thập, cập nhật, xử lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.**

Dự thảo Thông tư có gồm 4 Chương và 21 Điều, quy định về yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ, quản lý vận hành của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; việc thu thập, xử lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

Theo dự thảo, cơ sở dữ liệu hồ sơ văn bản điện tử của quy hoạch được phê duyệt bao gồm: 1. Văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; 2. Báo cáo thẩm tra quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; 3. Tờ trình quyết định hoặc phê duyệt; 4. Báo cáo quy hoạch (báo cáo tổng hợp; báo cáo tóm tắt); 5. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch; 6. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

7. Báo cáo thẩm định quy hoạch; văn bản ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có); 8. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; 9. Bản quét dạng số của các sơ đồ, bản đồ quy hoạch.

Dự thảo cũng đưa ra các định dạng tài liệu, dữ liệu của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch; quy định kỹ thuật về hệ quy chiếu tọa độ, hệ quy chiếu thời gian, quy định kỹ thuật về bản đồ nền, cơ sở toán học và độ chính xác của cơ sở dữ liệu bản đồ quy hoạch; cấu trúc nội dung dữ liệu và danh mục đối tượng dữ liệu của cơ sở dữ liệu bản đồ quy hoạch; quy cách thể hiện dữ liệu không gian của cơ sở dữ liệu bản đồ quy hoạch.

Dự thảo nêu rõ, Cổng thông tin điện tử của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch là điểm đầu mối truy cập hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên mạng internet phục vụ công bố, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch; thu thập, cập nhật dữ liệu đầu vào để lập quy hoạch; lấy ý kiến về quy hoạch; giám sát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch. Cổng thông tin điện tử của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch tích hợp dịch vụ công trực tuyến về cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch. Tên miền truy cập là: [vplan.mpi.gov.vn](http://vplan.mpi.gov.vn).

Hệ thống tài khoản điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được quản lý tuân thủ quy định pháp luật về công nghệ thông tin và pháp luật về an ninh mạng.

Thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về công nghệ thông tin và pháp luật có liên quan.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được quy định tại Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP có trách nhiệm đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và tuân thủ quy định của Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

**\* Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc, giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo, tạo sự công bằng, minh bạch trong việc xem xét, chi trả chế độ phụ cấp.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo hiện đang được quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật như Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg...

Sau hơn 17 năm thi hành Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC, chính sách về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần hỗ trợ nâng cao thu nhập và bảo đảm điều kiện cần

thiết để nhà giáo thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình; qua đó chất lượng giáo dục cũng được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với nhà giáo trong thời gian gần đây gặp một số khó khăn, vướng mắc sau: Về việc xác định các trường hợp nhà giáo ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các văn bản về danh sách các xã, huyện, tỉnh được công nhận là miền núi, vùng cao đã không còn hiệu lực. Hơn nữa, thực tế thời gian qua, có nhiều đơn vị hành chính đã thay đổi do việc chia tách, sáp nhập, giải thể, thành lập mới và không được cập nhật hàng năm (nhất là từ năm 2009 đến nay) nên nhiều đơn vị hành chính được công nhận miền núi, vùng cao không phù hợp với tên các đơn vị hành chính. Do đó, khi triển khai, các địa phương gặp lúng túng trong việc thực hiện chi trả các chế độ chính sách đối với nhà giáo.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 quy định: "Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực".

Tuy nhiên, thực tiễn nhiều địa phương đã được xác định là xã khu vực I nhưng vẫn chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi cho nhà giáo theo mức ở khu vực II (mức phụ cấp 50%), chỉ có một số ít các địa phương chi trả mức phụ cấp 35% như: An Giang, Bình Thuận, Ninh Thuận, Tuyên Quang.

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo, tạo sự công bằng, minh bạch trong việc xem xét, chi trả chế độ phụ cấp, đồng thời để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ (năm 2019), Luật Giáo dục năm 2019 về thẩm quyền của Chính phủ trong việc quy định về chế độ phụ cấp đối với nhà giáo, việc trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo theo trình tự, thủ tục rút gọn để thay thế cho Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg là phù hợp và rất cần thiết.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo tạo hành lang pháp lý để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi, công bằng cho nhà giáo trong thời gian chưa thực hiện chính sách tiền lương mới.

Đồng thời, thể hiện rõ quan điểm "giáo dục là quốc sách hàng đầu" và sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ các thầy cô giáo.

Quan điểm xây dựng nghị định là kế thừa quy định còn phù hợp, không có vướng mắc trong thực tiễn của Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC; không quy định thêm đối tượng hưởng phụ cấp ưu đãi so với quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg.

Theo Luật Giáo dục năm 2019, Chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên mầm non là cao đẳng, giáo viên mầm non hạng III hưởng theo bảng lương chuyên môn nghiệp vụ công chức loại Ao có hệ số lương từ 2,10 đến 4,89.

Với mức phụ cấp 35% thu nhập giáo viên mầm non thấp hơn nhiều so với giáo viên các cấp học khác có cùng thời gian công tác.

Do đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất phương án quy định mức phụ cấp đối với giáo viên mầm non, cụ thể là: Nâng mức phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên mầm non đang hưởng mức 35% và mức 50% lên mức 70%; giáo viên mầm non đang công tác vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hưởng mức 100%. Với mức đề xuất này, có khoảng hơn 200 nghìn giáo viên mầm non thuộc đối tượng điều chỉnh.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: BAN HÀNH ĐỀ ÁN MÔ HÌNH BỘ PHẬN MỘT CỬA HIỆN ĐẠI, HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4379/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Mô hình Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp trên địa bàn TP. Hà Nội (Bộ phận Một cửa).

### Thống nhất Bộ nhận diện thương hiệu theo quy chuẩn chung

Theo Đề án được phê duyệt, thống nhất thực hiện chung trên toàn TP. Hà Nội việc sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu theo quy chuẩn chung về màu sắc, kích cỡ, tên gọi trên các ứng dụng điện tử, ứng dụng văn phòng, ứng dụng nội, ngoại thất, trang phục và các thiết kế khác tại Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

Khẩu hiệu của Bộ phận Một cửa là “Hành chính phục vụ”, thể hiện tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu ưu tiên bố trí Bộ phận Một cửa tại nơi thuận tiện, dễ tìm (nên tại vị trí trung tâm) để công dân khi đến giao dịch có thể dễ dàng tiếp cận. Đồng thời, đảm bảo thuận tiện trong liên kết, di chuyển tới các bộ phận, các đơn vị khác trong khu vực đơn vị, đảm bảo thuận lợi trong xử lý công việc. Ưu tiên việc bố trí tại tầng 1 trụ sở các đơn vị, thiết kế đảm bảo khả năng tiếp cận cho mọi đối tượng công dân, đặc biệt có lối lên, xuống cho người khuyết tật.

Diện tích của Bộ phận Một cửa đảm bảo tối thiểu từ 40m<sup>2</sup> trở lên. Ưu tiên việc nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc đã có hoặc thuê, hoán đổi công năng sử dụng của công trình sẵn có để tránh lãng phí. Đối với Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, nghiên cứu, thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp phường trên cơ sở ghép một số phường có diện tích dưới 20m<sup>2</sup>. Thời gian thí điểm trong năm 2023.

Về quy hoạch, thiết kế không gian, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu đáp ứng đủ 5 khu vực trong Bộ phận Một cửa, gồm: Khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; Khu vực tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Khu vực ngồi chờ giao dịch của công dân; Khu vực đặt các trang thiết bị phục vụ việc tra cứu, đánh giá mức độ hài lòng, thiết bị số hóa; Khu vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác.

### Đảm bảo diện tích tối thiểu cho Bộ phận Một cửa

Về trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo nguyên tắc 1 cán bộ, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa được trang bị 1 máy tính; đảm bảo tối thiểu 1 máy vi tính có kết nối mạng phục vụ

công dân đến giao dịch tại Bộ phận (phục vụ việc hướng dẫn, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến); trang bị 1 máy scan phục vụ số hóa hồ sơ, giấy tờ.

Mỗi Bộ phận Một cửa cũng được trang bị thiết bị đọc mã vạch/mã Qrcode; máy lấy số tự động; máy photocopy; hệ thống camera giám sát; thiết bị đánh giá hài lòng, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và các thiết bị phục vụ việc đánh giá trong công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính...

Ngoài ra, Đề án của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng quy định phải đảm bảo bố trí đủ ghế ngồi chờ cho công dân đến giao dịch và bàn viết để công dân có thể thực hiện khai thông tin, ghi chép thông tin tại Bộ phận Một cửa. Bố trí đủ các thiết bị phục vụ chung, như điều hòa nhiệt độ, quạt mát, nước uống, văn phòng phẩm, hòm thư góp ý...

Đội ngũ cán bộ làm việc tại Bộ phận Một cửa phải có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở; có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin và văn hóa ứng xử, giao tiếp với tổ chức, cá nhân.

Hiện, toàn TP. Hà Nội có 648 Bộ phận Một cửa, trong đó có 39 Bộ phận Một cửa cấp sở, ngành; 30 Bộ phận Một cửa cấp huyện và 579 Bộ phận Một cửa cấp xã (không tính các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn). Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp của Thành phố là 2.776 người.

Tổng số thủ tục hành chính của Thành phố tính đến 20/0 là 1.910 thủ tục, trong đó có 1.541 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp Thành phố; 258 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện và 111 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

Dù Thành phố đã có khuyến nghị về việc đảm bảo diện tích tối thiểu ưu tiên bố trí cho Bộ phận Một cửa, nhưng do điều kiện và hoàn cảnh thực tế tại các đơn vị, vẫn còn 66/627 Bộ phận một cửa có diện tích dưới 40m<sup>2</sup>, thậm chí có 10m<sup>2</sup> như các phường Đồng Xuân, Phan Chu Trinh (quận Hoàn Kiếm). Điều này đã ảnh hưởng tới toàn bộ hoạt động của Bộ phận Một cửa khi không thể bố trí các không gian tiện ích cơ bản dành cho cán bộ làm việc và công dân khi đến giao dịch.

#### **\* Xác định chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị**

Kết quả Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố phải được công bố, thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tới đội cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính...

Đó là yêu cầu trong Kế hoạch số 288/KH-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về đo lường Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố năm 2022.

Để làm tốt nhiệm vụ này, thành phố chỉ đạo tiến hành khảo sát cá nhân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp thực hiện giao dịch và đã nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của cơ quan, đơn vị, địa bàn được khảo sát từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm khảo sát.



Việc khảo sát được tiến hành tại 22 sở, cơ quan tương đương sở và 30 quận, huyện, thị xã, bắt đầu từ tháng 11 và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 31/12/2022.

Cùng với đó, sẽ khảo sát bằng mẫu phiếu về nội dung trên. Cụ thể, đối với các sở, cơ quan tương đương sở, sẽ lấy 2.550 phiếu khảo sát; con số này đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã là 9.000 phiếu. Phương án khảo sát được kết hợp khảo sát trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và khảo sát truy hỏi qua bưu điện.

Đối với khảo sát qua bưu điện, trên cơ sở danh sách các cá nhân, tổ chức đã hoàn thành giao dịch và nhận kết quả từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm khảo sát, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội TP. Hà Nội sẽ lập danh sách đối tượng khảo sát theo công thức chọn mẫu thống nhất, sau đó gửi và thu phiếu qua đường bưu điện.

Còn khảo sát tại bộ phận “một cửa”, trên cơ sở mẫu phiếu và cơ mẫu đã được xác định, trong trường hợp triển khai khảo sát qua bưu điện chưa đủ số lượng, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội sẽ cử điều tra viên (người thực hiện nhiệm vụ thu và phát phiếu khảo sát) tiến hành điều tra, khảo sát trực tiếp cá nhân, người đại diện tổ chức sau khi hoàn thành giao dịch, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”.

Thông qua kết quả đo lường Chỉ số hài lòng, các sở, cơ quan tương đương sở; UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục có những giải pháp mới, mang tính đột phá, phù hợp để cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức.

*Nguồn: laodongthudo.vn/hanoimoi.com.vn*

## HẢI PHÒNG: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, TẠO NIỀM TIN CHO DOANH NGHIỆP

Ngoài lợi thế về hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, TP. Hải Phòng còn luôn chú trọng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp nhanh chóng, hiệu quả.

### **Duy trì tốc độ tăng trưởng**

Theo Cục Thống kê TP. Hải Phòng, nhờ đẩy mạnh thu hút đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hiệu quả, nên tốc độ tăng trưởng kinh tế tại thành phố khá nhanh, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Dù 2 năm 2020 và 2021 chịu tác động của COVID-19, nhưng dòng vốn FDI vào TP. Hải Phòng vẫn tăng trưởng liên tục. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, năm 2021, tổng thu hút vốn đầu tư nước ngoài của thành phố (cả đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp thông qua việc góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt 5,149 tỷ USD, cao nhất cả nước, tăng gần 3,4 lần so với cùng kỳ năm trước (năm 2020 là 1,531 tỷ USD).

Còn trong 10 tháng năm nay, TP. Hải Phòng đã cấp mới 65 dự án, với tổng vốn đầu tư đạt 919,43 triệu USD. Trong đó, cấp mới trong khu công nghiệp, khu kinh tế đạt 803,19 triệu

USD (chiếm 87,36%); cấp mới ngoài công nghiệp, khu kinh tế đạt 116,24 triệu USD (chiếm 12,64%). Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 32 dự án, với tổng vốn tăng là 478,32 triệu USD. Như vậy, tổng vốn đầu tư nước ngoài mà TP. Hải Phòng thu hút được là gần 1,4 tỷ USD. Các dự án cấp mới và tăng vốn chủ yếu ở ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

**Nhờ môi trường đầu tư, kinh doanh cải thiện mà Hải Phòng trở thành địa điểm hấp dẫn, có sức hút lớn đối với các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp.**

Cùng với dòng vốn liên tục đổ vào TP. Hải Phòng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố đã đạt được những con số ấn tượng. Năm 2020, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của thành phố tăng 11,22%, trở thành địa phương có tốc độ tăng trưởng GRDP cao thứ hai cả nước. Năm 2021, TP. Hải Phòng vươn lên dẫn đầu với mức tăng trưởng 12,38%, cao gấp 4 lần so với mức tăng GDP của cả nước. Năm 2022 này, TP. Hải Phòng phấn đấu đạt mức tăng trưởng 13%.

Không chỉ đón dòng vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, mà địa phương này còn đón dòng vốn ngoại vào lĩnh vực bất động sản, thương mại. Dự án The Minato, do chủ đầu tư và cũng là tổng thầu Fujitar thuộc Daiwa House - tập đoàn xây dựng lớn nhất tại Nhật Bản, chọn TP. Hải Phòng là bến đỗ. Hay, Tập đoàn AEON với Dự án Trung tâm thương mại khu vực phía Nam thành phố. Tập đoàn này đang dự tính xây dựng trung tâm thương mại thứ 2 tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm (huyện Thủy Nguyên).

Bên cạnh nhà đầu tư nước ngoài, thì hàng loạt dự án khác của các nhà đầu tư trong nước như Tập đoàn Vingroup, Geleximco, Sun Group giúp thay đổi bộ mặt đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ, thương mại của thành phố. Đặc biệt, Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast của Vingroup đã đưa Hải Phòng lên bản đồ sản xuất ô tô của thế giới, dẫn đầu xu hướng sản xuất ô tô điện thân thiện với môi trường.

### **Nguồn lực quan trọng cho sự phát triển**

“Vốn đầu tư là một trong những yếu tố quyết định đối với tăng trưởng kinh tế quốc gia cũng như từng vùng, từng địa phương. Cuộc đua tranh phát triển giữa các tỉnh/thành phố thời gian qua thực chất là cuộc đua tranh thu hút các nguồn lực phát triển, trước hết là thu hút vốn đầu tư. Công cụ quan trọng nhất để thu hút vốn đầu tư là cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn mỗi tỉnh/thành phố”, ông Nguyễn Văn Tùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng nhận định.

Theo dõi quá trình phát triển của Hải Phòng trong giai đoạn 2016 - 2020, có thể thấy, đây là một trong những địa phương có kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh rất tốt. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 của TP. Hải Phòng đã vươn lên xếp vị trí thứ 7/63 tỉnh, thành phố, đạt 69,27 điểm, tăng 0,54 điểm và tăng hạng 3 bậc so với năm 2019. Năm 2021, PCI của Hải Phòng đạt 70,61 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2020, vươn lên vị trí thứ hai của cả nước. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 của TP. Hải Phòng lần đầu tiên ghi nhận ngôi vị quán quân, với kết quả đạt 91,8% (cao hơn 5,43% so với mức trung bình của các tỉnh, thành phố trong cả nước).

Nhờ những nỗ lực này mà TP. Hải Phòng đã trở thành địa bàn hấp dẫn các nhà đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước. Tốc độ tăng vốn đầu tư có sự khác biệt rất rõ rệt giữa 2 giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020. Nếu giai đoạn 2011 - 2015 chỉ là 2,4%/năm, bằng một nửa mức tăng chung cả nước, thì giai đoạn 2016 - 2020 tăng lên tới 28,6%/năm, gấp gần 12 lần giai đoạn trước và gần 3,5 lần mức tăng chung cả nước.

Hơn nữa, phần lớn mức tăng vốn đầu tư đổ vào các công nghiệp, khu kinh tế, trong khi vốn đầu tư vào khu vực nông nghiệp có xu hướng giảm dần thì khu vực phi nông nghiệp tăng nhanh, đặc biệt là khu vực công nghiệp. Giai đoạn 2016 - 2020, khu vực công nghiệp tăng tới gần 35%/năm, cao gấp 5,8 lần mức tăng vốn đầu tư cho khu vực công nghiệp của cả nước.

Trong cơ cấu chia theo nguồn vốn đầu tư, mức tăng bình quân 10 năm cao nhất thuộc về khu vực FDI (23,6%/năm), trong đó giai đoạn 2016 - 2020 tăng 25%/năm. Mức tăng bình quân năm của FDI vào Hải Phòng như vậy là cao gần gấp đôi của vùng Đồng bằng sông Hồng (12,4%/năm) và gấp hơn 5 lần bình quân chung cả nước (4,5%). Tỷ trọng vốn đầu tư/GRDP mấy năm gần đây của TP. Hải Phòng cao hơn hẳn mức bình quân chung cả nước. Thời điểm năm 2020, tỷ trọng này của TP. Hải Phòng tăng lên 62%, cao gấp 1,4 lần vùng Đồng bằng sông Hồng (43%/năm) và gấp hơn 1,8 lần bình quân chung cả nước (34,4%).

Như vậy, có thể thấy, những đặc điểm của vốn đầu tư phản ánh rõ nét mức độ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của TP. Hải Phòng, đặc biệt là trong giai đoạn 2016 - 2020. Nhờ môi trường đầu tư, kinh doanh cải thiện mà TP. Hải Phòng trở thành địa điểm hấp dẫn, có sức hút lớn đối với các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp.

### **Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**

Theo ông Nguyễn Văn Tùng, TP. Hải Phòng cần duy trì tiếp đà tăng vốn FDI của giai đoạn 5 năm qua với mức tăng bình quân khoảng 25%/năm hoặc cao hơn cho những năm sắp tới. Nếu duy trì được tỷ lệ này, tổng vốn FDI của giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 512.000 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2 triệu tỷ đồng. Cùng với đó, Hải Phòng phải tiếp tục duy trì được đà tăng vốn đầu tư tư nhân trong nước, bình quân khoảng 30%/năm, thì tổng vốn đầu tư từ khu vực này của giai đoạn 2021 - 2025 sẽ đạt khoảng 1,46 triệu tỷ đồng; giai đoạn 2025 - 2030 là 6,94 triệu tỷ đồng.

Để huy động được nguồn vốn lớn phục vụ nhu cầu phát triển, TP. Hải Phòng cần duy trì được thứ hạng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ tiêu về cải cách thể chế khác. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thực hiện tốt việc xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

“Việc TP. Hải Phòng trái thăm dò đón nhà đầu tư chính là hành động cụ thể trong việc là tạo môi trường đầu tư minh bạch, loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, phiền nhiễu cho nhà đầu tư. Thực hiện chuyển đổi số là nhân tố mới, là công cụ hữu hiệu để cải thiện điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hải Phòng, tăng tính minh bạch và năng động của chính quyền cũng như môi trường đầu tư, kinh doanh”, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lương Hải Âu cho hay.

Hiện, chuyển đổi số đang được TP. Hải Phòng áp dụng ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, đảm bảo mọi quy trình được công khai, minh bạch. Doanh nghiệp sẽ giảm tối đa việc tiếp xúc trực tiếp với cơ quan nhà nước, giảm chi phí thời gian, chi phí không chính thức... Qua đó, tác động trực tiếp và cải thiện nhanh chóng môi trường đầu tư, kinh doanh của TP. Hải Phòng, giúp gia tăng chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền.

Như tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới và thay đổi được thực hiện qua mạng chiếm tỷ lệ 100% số hồ sơ. Sở Giao thông - Vận tải đã thực hiện một số thủ tục ở cấp độ 4.

Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 27/5/2022 về việc đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố. Theo kế hoạch, Thành phố đề ra mục tiêu của năm 2022 là 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 80% dịch vụ công mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

Với những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của TP. Hải Phòng, một trong những nhà đầu tư FDI chiến lược của thành phố là LG Display Việt Nam đã bày tỏ rằng, việc đầu tư vào thành phố của công ty sẽ chưa dừng lại ở con số 4,65 tỷ USD, mà sẽ nhiều hơn nữa.

Còn theo Tổng Giám đốc Công ty TNHH Pegatron Việt Nam Leon Chen, chính quyền TP. Hải Phòng đã kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho công ty trong suốt thời gian hoạt động tại đây. Đặc biệt, sự hỗ trợ của TP. Hải Phòng và Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc triển khai dự án nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải với diện tích khoảng 5,8 ha sẽ giúp nhiều người lao động an cư lạc nghiệp, yên tâm công tác. Phía công ty cũng khẳng định sẽ tiếp tục triển khai dự án mở rộng tại TP. Hải Phòng.

*Nguồn: baodautu.vn*

## CẦN THƠ: NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG VIỆC SỬ DỤNG INTERNET, MẠNG XÃ HỘI

Ngày 15/11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa ký ban hành Công văn số 4611/UBND-NC về việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội.

Theo đó, để tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng và tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả việc sử dụng Internet nói chung, mạng xã hội nói riêng trong cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện tốt các nội dung sau:

Thường xuyên phối hợp với cấp ủy đảng cùng cấp phổ biến, tuyên truyền, quán triệt và chấp hành nghiêm chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Công văn số 249-CV/TU ngày 09/9/2021 chỉ đạo việc khai thác, sử dụng Internet, mạng xã hội trên địa bàn thành phố; nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong việc khai thác, sử dụng Internet và mạng xã hội; phát huy tính hiệu quả, thiết thực việc sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền tải, nhân rộng những yếu tố tích cực, những giá trị văn hóa nhân văn...; đồng thời, tích cực đấu tranh chống các thông tin sai trái, phản động, bịa đặt trên mạng xã hội; phê bình, phản đối các hành vi lợi dụng Internet, mạng xã hội để chia sẻ, thông tin, bình luận, đăng tải những hình ảnh phản cảm, nội dung không chính thống...

Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp.

*Nguồn: tcnn.vn*

## QUẢNG NINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHỤC VỤ TỐT NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh luôn kiên trì thực hiện công tác cải cách hành chính với mục tiêu 'Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp'.

Triển khai công tác cải cách hành chính, tỉnh Quảng Ninh đã sớm xác định cần có sự đổi mới mạnh mẽ trong việc định lượng, đo lường, đánh giá một cách thực chất, khách quan các kết quả đạt được về nội dung, mục tiêu cải cách, chứ không hô hào khẩu hiệu, hình thức. Đến nay, tỉnh đã có 9 năm tự thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính. Từ năm 2018, thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 - 2020, tỉnh đã thực hiện điều tra đánh giá Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đối với các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; tích hợp điểm số Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và kết quả Chỉ số cải cách hành chính.

Với tinh thần “dám nhìn thẳng sự thật”, tỉnh đã tập trung cải cách toàn diện, thực chất với mục tiêu lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu của sự phục vụ. Cùng với đó tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được đóng góp tiếng nói, được thực thi vai trò giám sát các hoạt động điều hành kinh tế của tỉnh, sự phục vụ của chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, góp phần quan trọng giúp tỉnh nhìn nhận, đánh giá, rút kinh nghiệm để hoàn thiện thể chế hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh Quảng Ninh cũng luôn xác định phương châm xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, triển khai thực hiện công tác cải cách là "5 thật" (nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật; người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng hiệu quả thật); "6 dám" (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách)... Tuy đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ, song tỉnh chưa khi nào chủ quan, sớm hài lòng với những điều đạt được, mà luôn nhìn nhận thẳng thắn vào những điểm còn hạn chế trong công tác cải cách. Trong đó, những yếu tố tác động đến sự hài lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư luôn được tỉnh tập trung nghiên cứu, đánh giá kỹ càng, tìm nguyên nhân và đề ra các giải pháp cải thiện.

Diễn hình, tỉnh đã thẳng thắn chỉ ra kết quả khảo sát điều tra sự hài lòng của người dân cho thấy vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc một số lĩnh vực còn chưa làm tròn nhiệm vụ khi giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, cấp giấy phép kinh doanh...; tinh thần trách nhiệm phối hợp, xử lý công việc của một số cán bộ, công chức là chưa cao; có đơn vị chưa thu hút được người có tài năng, có trình độ chuyên môn thuộc các lĩnh vực tinh cần vào bộ máy hành chính. Hay như việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định trong thủ tục hành chính còn có nơi mang tính hình thức, chưa chú trọng tham vấn chính sách đối với các đối tượng chịu tác động; công tác kiểm tra, giám sát của một số cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức thực thi quy trình giải quyết thủ tục hành chính chưa chặt chẽ, chưa kịp thời phát hiện, xử lý ngay, ảnh hưởng đến giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp...

Cụ thể, theo kết quả đánh giá Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021, tỉnh Quảng Ninh tuy vẫn dẫn đầu toàn quốc với điểm số 94,07%, song đã bị giảm 1,69 điểm % so với năm 2020 (95,76%) và cả 5/5 chỉ số thành phần đều giảm điểm so với năm 2020. Đặc biệt, vẫn còn 5,25% người dân đánh giá bình thường hoặc không hài lòng về công chức; tỷ lệ hài lòng trung bình về công chức đạt 94,75%, thấp hơn so với năm 2020 là 0,52 điểm %. Trong 7 tiêu chí đánh giá về công chức năm 2021, cả 7 tiêu chí đánh giá tỷ lệ hài lòng đều thấp hơn so với năm 2020...

Trước thực trạng đó, tỉnh đã đặt ra hàng loạt mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đang triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện nhằm cải thiện các chỉ số thành phần về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Trong đó, nhấn mạnh yêu cầu phải đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp chính quyền...

Cuối tháng 7 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022. Theo đó, tỉnh phát ra hơn 5.000 phiếu điều tra xã hội học tới người dân, người đại diện cho tổ chức đã thực hiện thủ tục hành chính hiện

đang sinh sống tại địa bàn tỉnh để thu về ý kiến đánh giá sự hài lòng đối với 20 sở, ban, ngành; 8 cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; 13/13 huyện, thị xã, thành phố và 59 đơn vị cấp xã.

Kết quả điều tra được đảm bảo khoa học, khách quan, trung thực sẽ là cơ sở để tỉnh tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, cải thiện chất lượng phục vụ, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

*Nguồn: baoquangninh.com.vn*

## BẮC NINH: CÔNG KHAI 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRƯỚC NGÀY 01/4/2023

Trong những năm qua, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được tỉnh Bắc Ninh quan tâm, chỉ đạo thực hiện và đạt được một số kết quả nổi bật như: thực hiện liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính với 68 thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính cùng cấp; 199 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “5 tại chỗ”, chiếm tỷ lệ 50% số thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ.

Đồng thời, hợp nhất Cổng thông tin dịch vụ công tỉnh với hệ thống Cổng thông tin một cửa của tỉnh, cung cấp 1.224 dịch vụ công mức độ 3, 4; 100% thủ tục hành chính được phê duyệt kết quả thông qua ký số; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 31,44%...

Toàn tỉnh Bắc Ninh hiện có hơn 1.700 thủ tục hành chính được áp dụng, trong đó: 1.346 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 237 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện; còn lại là thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã và của các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành...

Nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc, một số sở, ngành tiến hành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh công bố các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết hoặc không còn phù hợp. Những thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi, bổ sung đều được các đơn vị nghiêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo thẩm quyền giải quyết và quản lý ngành

Một trong những dấu ấn nổi bật trong công tác cải cách hành chính đó là tỉnh Bắc Ninh đã thành lập và đi vào hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, đến nay 8/8 Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố cũng đi vào hoạt động. Đây được coi là bước đột phá về công tác cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính, thay đổi phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh và các địa phương, tạo sự chuyển biến cơ bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân, tăng hiệu quả làm việc trong quá trình hoạt động, giảm phiền hà, chi phí, thời gian, công sức cho tổ chức, công dân... được dư luận xã hội ủng hộ và đánh giá cao.

Để từng bước thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi giải quyết công việc, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Mới đây, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn đã ban hành Quyết định số 1073/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Theo kế hoạch, trước ngày 01/04/2023, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý được thống kê, công bố (lần đầu) và 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.

Đối với việc rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa, trước ngày 01/01/2025, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Quyết định số 1073/QĐ-UBND cũng yêu cầu: Trước ngày 01/01/2024, tỉnh Bắc Ninh cần rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý. Trước ngày 01/01/2025, tỉnh rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý

Để thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập Tổ rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ do 1 đồng chí làm tổ trưởng, 1 đồng chí làm thư ký, thành viên là các đồng chí tại mỗi bộ phận chuyên môn có quy định thủ tục hành chính nội bộ để thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý; xây dựng Kế hoạch trong đó xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian, sản phẩm, trách nhiệm của tổ chức, các nhân trong việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của cơ quan, địa phương.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành và địa phương thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, trong Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và giữa các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ và kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu.

*Nguồn: nguoiduatin.vn*



## THỪA THIÊN - HUẾ: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ BẰNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tích hợp thành công giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt lên nền tảng Hue-S nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nối sự kiện tích hợp ví điện tử trên ứng dụng Hue-S tại chợ Đông Ba ngày 30/10, từ ngày 13/11, tỉnh Thừa thiên - Huế triển khai chuỗi hoạt động thúc đẩy, khuyến khích người dân sử dụng giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, với sự đồng hành của Tập đoàn FPT.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tích hợp thành công giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt lên nền tảng Hue-S nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tạo thuận tiện cho người dân trong việc áp dụng thanh toán trực tuyến trên nền tảng di động mà không cần phải cài đặt quá nhiều ứng dụng.

Qua Hue-S, các dịch vụ hành chính công, học phí, viện phí, dịch vụ công ích... dần được tích hợp và thanh toán dễ dàng.

Hiện, Hue-S đã trở thành ứng dụng thiết yếu phục vụ hàng triệu người dân Huế và khách du lịch, là ứng dụng cung cấp thông tin truyền thông thiết yếu và là cổng tương tác giữa chính quyền và người dân tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Đây là ứng dụng nền tảng di động được xây dựng theo hướng siêu ứng dụng trên nền tảng di động (super App). Tính năng quét mã QR trên Hue-S đã được hợp nhất với tính năng thanh toán, cho phép người dùng có thể quét mã QR để mua sắm tại hơn 150.000 điểm chấp nhận thanh toán trên toàn quốc.

Người dân tỉnh Thừa Thiên - Huế khi sử dụng Ví điện tử trên Hue-S để thanh toán các dịch vụ như sản phẩm công nghệ, chăm sóc sức khỏe hay mạng Internet sẽ được hưởng hàng loạt các ưu đãi, quà tặng hấp dẫn có giá trị.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## ĐỒNG NAI: ỨNG DỤNG CHỮ KÝ SỐ GÓP PHẦN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tích cực ứng dụng chữ ký số chuyên dùng nhằm thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm an toàn giao dịch, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức.

Qua đó, góp phần tích cực trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, minh bạch, phát triển chính quyền điện tử.

## Cấp phát hơn 5,6 ngàn bộ chứng thư số

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Hoàng Khai cho hay, tính đến nay, 100% các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh đã triển khai thực hiện chữ ký số trong giải quyết công việc. 100% cơ quan, đơn vị áp dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử, trừ những văn bản mật.

Từ năm 2015 đến nay, tỉnh Đồng Nai đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức 72 lớp tập huấn, hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chữ ký số cho tất cả các thuê bao, người được giao quản lý, sử dụng chứng thư số và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

Tính từ năm 2014 đến nay, tỉnh phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp phát hơn 5,6 ngàn bộ chứng thư số (là một dạng chứng thư điện tử nhằm cung cấp thông tin định danh cho khóa công khai của một cơ quan, tổ chức, cá nhân. Từ đó, xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân là người ký chữ ký số bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng) cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, cấp hơn 1 ngàn bộ chứng thư số cho tổ chức; cấp hơn 4,2 ngàn bộ chứng thư số cho cá nhân và 360 Sim KPI cho lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc từ tỉnh đến xã.

Bên cạnh đó, 100% các đơn vị, cá nhân sử dụng ngân sách thuộc cơ quan hành chính nhà nước đã ứng dụng hiệu quả chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong việc xử lý các văn bản điện tử trao đổi trên môi trường mạng cũng như sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến của ngành Thuế, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước. Trong quá trình sử dụng, việc cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư số được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Việc quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật theo chế độ quản lý bí mật nhà nước ở cấp độ “mật”.

Phó Giám đốc Sở Y tế Nguyễn Văn Bình cho hay, ứng dụng chữ ký số nói riêng và công nghệ thông tin trong hoạt động nói chung đã góp phần giảm chi phí giấy, mực cho đơn vị. Với những thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, không cần phải gửi bằng văn bản qua đường bưu điện đến các đơn vị trực thuộc, các bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh như trước. Qua đó, giảm công sức lao động, bảo mật dữ liệu cá nhân, dữ liệu chuyên môn, tạo chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính.

## Khắc phục những hạn chế

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Sơn Hùng cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong cơ quan nhà nước ở các cấp trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Đó là người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng. Một số sở, ngành, địa phương còn e dè, chưa mạnh dạn thay đổi thói quen làm việc, ký số văn bản. Thời gian cung cấp chứng thư số có lúc, có nơi chưa kịp thời. Việc áp dụng chữ ký số trên các thiết bị di động thông minh, hệ điều hành khác nhau chưa được triển khai rộng rãi. Công tác kiểm

tra, đánh giá tại các cơ quan nhà nước chưa tiến hành thường xuyên, vẫn còn hiện tượng thất lạc thiết bị lưu khóa bí mật.

Ngoài ra, một số đơn vị còn sử dụng chứng thư số công cộng để tham gia các giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước, nhất là giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, chưa đảm bảo theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Cán bộ phụ trách công tác triển khai chữ ký số chuyên dùng của các cơ quan nhà nước các cấp còn mỏng, hoạt động kiêm nhiệm nên việc tham mưu cho lãnh đạo các cấp triển khai ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ còn hạn chế.

Để khắc phục những bất cập trên, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Hoàng Khai cho hay, thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ chủ động phối hợp với các cơ quan trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng mà trực tiếp là Ban Cơ yếu Chính phủ để thống nhất nội dung, phương án triển khai, ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong các chương trình, đề án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời rà soát, bổ sung nội dung về quản lý, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các văn bản quản lý về giao dịch điện tử, lưu trữ điện tử. Sẽ bổ sung tiêu chí ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các sở, ngành, địa phương.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## KIÊN GIANG: TỔ CHỨC HỘI THI TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang năm 2022 diễn ra từ ngày 14 – 16/11, Hội thi do Sở Nội vụ phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức ở 3 Cụm. Hội thi có 20 đội tham gia đến từ 15 huyện, thành phố, 3 Công đoàn ngành, 2 Công đoàn cơ sở.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Xuân Luật nhấn mạnh, công tác cải cách hành chính có một vai trò hết sức quan trọng, là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước để xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân. Đây là lần đầu tiên, tỉnh tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân về công tác cải cách hành chính. Qua đó, nâng lên tinh thần trách nhiệm, thái độ, ứng xử văn hóa, ý thức tự giác và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hội thi là dịp để giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và nâng cao kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức, từ đó giúp cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức tìm hiểu, nắm vững thêm kiến thức về công tác cải cách hành chính và nhận thức đầy đủ, đúng đắn hơn để thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hội thi nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai, thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, đề án, dự án đã được xác định trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ và Chương trình cải cách hành chính của tỉnh Kiên Giang; nâng cao ý thức tự giác, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, tạo động lực và bước phát triển mới trong công cuộc cải cách hành chính nhà nước, đồng thời, thông tin, tuyên truyền đến công đoàn viên, doanh nghiệp biết được các quan điểm, chủ trương, chính sách, lộ trình, giải pháp thực hiện cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước, thu hút sự quan tâm, góp ý và giám sát của quần chúng nhân dân đến hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tối ngày 14/11, tại huyện Giang Thành đã diễn ra cuộc thi Cúp I với 7 đội gồm: Liên đoàn lao động, 04 huyện Giang Thành, Kiên Hải, An Minh, An Biên, 02 Công đoàn ngành Giáo dục và Y tế, Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang. Kết quả, nhất Cúp I, Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang; Nhi thuộc về Công đoàn ngành Giáo dục và Y tế giải Ba, Liên đoàn lao động An Minh, có 4 giải khuyến khích.

Tối ngày 15/11, tại Nhà Văn hóa xi măng Hà Tiên, là phần thi của Cúp III với 07 đội gồm: Liên đoàn lao động TP. Hà Tiên, TP. Rạch Giá, TP. Phú Quốc huyện Châu Thành, Kiên Lương, Công đoàn cơ sở Công ty Điện lực Kiên Giang. Kết quả, nhất Cúp II, Liên đoàn lao động huyện Hòn Đất, Nhi thuộc về Công đoàn cơ sở Công ty Điện lực Kiên Giang, giải Ba thuộc về Liên đoàn lao động TP. Hà Tiên, có 4 giải khuyến khích.

*Nguồn: baovanhoa.vn*

## TÂY NINH: THÚC ĐẨY NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025

Ngày 10/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch số 3892/KH-UBND về việc thúc đẩy nâng cao các chỉ số về chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025. Theo Kế hoạch về việc thúc đẩy nâng cao các chỉ số về chuyển đổi số của tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tỉnh phấn đấu Chỉ số đánh giá về chuyển đổi số vào nhóm khá. Trong đó, trụ cột 'chính quyền số' vào nhóm 25 tỉnh/thành phố dẫn đầu hoặc có điểm số trung bình lớn hơn trung bình cả nước; trụ cột 'kinh tế số' vào nhóm 30 tỉnh/thành phố hoặc có điểm số trung bình lớn hơn trung bình cả nước; trụ cột 'xã hội số' vào nhóm 30 tỉnh/thành phố hoặc có điểm số trung bình lớn hơn trung bình cả nước.

Để đạt được mục tiêu trên, về "chính quyền số", tỉnh Tây Ninh sẽ tăng cường cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội. Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ quan Nhà nước thiết kế mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình, kết nối và hợp tác với nhau dễ dàng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn...

Đối với "kinh tế số", tỉnh Tây Ninh xây dựng và triển khai các văn bản định hướng về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế của tỉnh. Tổ chức nhân sự và mạng lưới doanh nghiệp kinh tế số. Bố trí ngân sách cho phát triển kinh tế số. Xây dựng, số hóa các hạng mục dữ liệu; Mức độ khai thác, sử dụng dữ liệu của doanh nghiệp; Nâng cao mức độ thuận tiện, hiệu quả của dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án phát triển doanh nghiệp công nghệ số; ban hành các chính sách thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, thương mại điện tử; triển khai công nghệ nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số như y tế, giáo dục, du lịch, giao thông, nông nghiệp...

Triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao khả năng bảo vệ, ứng cứu sự cố, xử lý tấn công mạng của doanh nghiệp. Xây dựng giải pháp hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số và kinh doanh số; đào tạo kỹ năng về kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Về "xã hội số", tỉnh xây dựng và triển khai các văn bản định hướng về phát triển xã hội số ở tỉnh và ở từng địa phương. Bố trí ngân sách cho phát triển xã hội số. Xây dựng, số hóa các hạng mục dữ liệu, mức độ khai thác, sử dụng dữ liệu cho người dân. Nâng cao mức độ thuận tiện, hiệu quả của dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp cho người dân.

Hướng dẫn, tập huấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; kiến thức về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Xây dựng giải pháp hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số và kinh doanh số; đào tạo kỹ năng về kinh tế số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, sắp xếp lịch để lãnh đạo tỉnh tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số; chủ trì, chỉ đạo các cuộc họp liên quan đến cơ chế, chính sách, đề án, kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng "chính quyền số", "kinh tế số", "xã hội số". Tham mưu các nội dung về ứng dụng nền tảng số, công nghệ số phục vụ cải cách hành chính của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực về chuyển đổi số của tỉnh, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, chiến lược quốc gia về xây dựng và phát triển "chính quyền số", "kinh tế số", "xã hội số". Hàng năm có đánh giá cụ thể chi tiết những việc làm được, chưa được và tham mưu lãnh đạo tỉnh chỉ đạo thực hiện.

Các Sở, ngành và các địa phương nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện chuyển đổi số. Người đứng đầu phải chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Trực tiếp chủ trì xây dựng các kế hoạch chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực giai đoạn 5 năm và hàng năm. Đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành để tích hợp, chia sẻ với các cơ quan ở Trung ương, các cơ quan ở địa phương, và đặc biệt là tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh mở dữ liệu ngành cho người dân, doanh nghiệp cùng khai thác, chia sẻ và cập nhật.

Các địa phương như: TP. Tây Ninh, TX. Hòa Thành, TX. Trảng Bàng nhanh chóng nghiên cứu xây dựng và triển khai đề án xây dựng đô thị thông minh ở địa phương. Các ngành, địa phương quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Đào tạo kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

Song song đó, tỉnh Tây Ninh cũng lập bảng đánh giá toàn diện về các Chỉ số: “Nhận thức số”, “Thế chế số”, “Hạ tầng số”, “Nhân lực số”, “An toàn thông tin mạng”, “Hoạt động Chính quyền số”, “Hoạt động kinh tế số”, “Hoạt động xã hội số” và đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các tiêu chí đã đề ra.

Năm 2021 là năm thứ 2 Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2021 khác so với năm 2020 là dựa vào Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022.

Năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh: Thứ bậc xếp hạng Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các địa phương mức trung bình là 0,4595 điểm, tỉnh Tây Ninh vị trí số 44 với 0,3426 điểm, tăng 2 bậc so với năm 2020 (xếp 46 với 0.2686 điểm). Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng chỉ 27,55% (cả nước là 32,7%).

*Nguồn: conglyxahoi.net.vn*

# THÍ ĐIỂM ĐỔI MỚI MÔ HÌNH CHỨC DANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC - THỰC TIỄN, XU HƯỚNG VÀ QUAN ĐIỂM

Xung quanh vấn đề đổi mới mô hình (bao gồm mô hình chức danh và mô hình tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và các thành viên hệ thống chính trị) được đặt ra từ sớm, thậm chí rất sớm về mặt lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn, ngay từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991).

## I. Thay lời nói đầu: Nên chăng sửa “Kiêm nhiệm chức danh” và “Mô hình tổ chức mới”

### 1. Chung quanh các khái niệm công cụ

Trước hết, cần thống nhất các khái niệm công cụ. Vì, không có khái niệm công cụ thì không thể tư duy thống nhất và rất khó bàn định về mặt khoa học? Đây chính là các vấn đề đang được mỗi nơi gọi và hiểu không thống nhất từ thực tiễn tới các văn bản pháp quy.

Thứ nhất, nên dùng khái niệm mô hình chức danh để chỉ một người đồng thời giữ các chức danh đứng đầu của hai tổ chức trở lên (Đảng, Nhà nước, Chính phủ...) mang tính chính danh, mà khi viết hay gọi là “nhất thể hóa” hay “đồng thời” để thay cách gọi “kiêm nhiệm” như cách dùng hiện nay. Vì, kiêm nhiệm là việc nhận thêm một hay nhiều chức danh khác, ngoài chức danh thứ nhất. Khi nói “kiêm nhiệm”, tạo nên quan hệ chính phụ, không chính danh của chức vụ được “kiêm”, hơn nữa, “kiêm nhiệm” không phải là khái niệm có thể dùng trong khoa học quản lý và pháp lý.

Thứ hai, việc sáp nhập nhiều tổ chức, bộ máy tương đương về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thành một tổ chức mới là mô hình tổ chức trong công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ bộ máy hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở. Hiện nay, đổi mới mô hình tổ chức đang trong quá trình thử nghiệm nên chưa thể gọi là mô hình tổ chức mới.

### 2. Xét về thực tiễn và sự phát triển của nhận thức

Vấn đề đổi mới mô hình được đặt ra từ sớm, ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) của Đảng và vấn đề chính thức trở lại, đặt ra và trở thành quyết sách chính trị của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006) và thực sự trở thành một đại sự của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011). Và, Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI, “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, tiếp tục nêu rõ: “Thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp; Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp xã, cấp huyện đối với những nơi có đủ điều kiện”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) của Đảng, hai nội dung của vấn đề đổi mới thật sự được khẳng định: “Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành” và “Cơ bản thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp.

Sớm tổng kết mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện”. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW thực sự trở thành tầm vóc sau một thời gian thử nghiệm, có thể nói, tới độ chín muồi.

Phải chăng từ yêu cầu phát triển, qua từng chặng rất thận trọng, vừa làm thử nghiệm vừa rút kinh nghiệm, từng bước tìm tòi nhằm đáp ứng yêu cầu tất yếu và cấp bách của công cuộc đổi mới từ nhíp sóng toàn diện bước sang nhíp sóng phát triển thứ hai toàn diện, đồng bộ?

Phải chăng trên bình diện lý luận và tổ chức thực tiễn đã tới lúc câu trả lời về mặt chiến lược đạt đến độ chín muồi trong lộ trình đổi mới bộ máy cầm quyền và đổi mới phương thức lãnh đạo - cầm quyền của Đảng, với tư cách là một đảng cầm quyền không thể không đổi mới, chính đôn bảo đảm ngang tầm thời kỳ phát triển của công cuộc đổi mới một cách tất yếu, toàn diện, đồng bộ và chính thể trong thời kỳ phát triển mới?

Hơn nữa, chưa bao giờ như 10 năm nay, sự phát triển của hệ thống kết cấu hạ tầng, của khoa học công nghệ nhất là công nghệ thông tin cho phép nối dài và thực hiện tốt nhất các phương thức cầm quyền của Đảng, dẫn dắt quản lý và quản trị xã hội của Chính phủ. Đó chính là nhu cầu phát triển sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước ta một cách toàn diện, thống nhất và hiệu quả trên lộ trình đổi mới, hội nhập quốc tế. Phải chăng, đó chính là vấn đề kiến tạo tầm nhìn, sự kiên định và sự quyết tâm hành động độc lập, sáng tạo và cụ thể trên phương diện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ngang tầm công cuộc đổi mới?

Vấn đề đổi mới mô hình chức danh và mô hình tổ chức bộ máy là quyết sách chính trị vừa mang tầm chiến lược vừa có ý nghĩa cấp bách, được thử nghiệm với lộ trình dài hạn, hệ thống, thận trọng và cụ thể.

## **II. Thực tiễn đa dạng dưới các góc nhìn**

### **1. Về đổi mới mô hình chức danh**

Mô hình người đứng đầu tổ chức đảng cầm quyền hoặc liên minh các đảng cầm quyền đồng thời là người đứng đầu tổ chức nhà nước, ở các cấp độ khác nhau, trong nhiều thể chế chính trị trên thế giới, với những hình thức cụ thể, phong phú và trở nên ngày càng phổ biến.

Ở nước ta, việc bố trí người đứng đầu tổ chức đảng đồng thời là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã được áp dụng. Mô hình “song trùng lãnh đạo” ở các địa phương gần đây ngày càng được quan tâm. Thực hiện kết luận đó, một số địa phương đang mở rộng áp dụng mô hình này.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa IX, nhằm tiếp tục hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng và đổi mới công tác cán bộ, nhiều địa phương đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện thí điểm chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã từ rất sớm (tháng 6/2000, xã Dân Chủ, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh; năm 2002, xã Mỹ Khánh, phường Bình Đức, xã Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang...).

Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhiều địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ hơn việc “nhất thể hóa” hai



chức danh Bí thư cấp ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở một xã, phường, thị trấn (tỉnh Quảng Ninh thực hiện thí điểm ở 10 phường; tỉnh Nghệ An thí điểm ở 05 xã...). Và, thực hiện Thông báo số 223-TB/TW, ngày 24/02/2009 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW ngày 06/3/2009 của Ban Tổ chức Trung ương, ngay từ tháng 4/2009, hầu hết các tỉnh ủy, thành ủy lựa chọn một số nơi có đủ điều kiện để thực hiện thí điểm theo tinh thần đó.

Từ năm 2013, ở 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường (Lào Cai, Vĩnh Phúc, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Trị, Đà Nẵng, Phú Yên, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh), có 16 quận, huyện (04 quận, 12 huyện) thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trong số 16 Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, có 10 Bí thư cấp ủy đương chức (chiếm 62,5%) được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; 06 Phó Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đương chức được bầu Bí thư cấp ủy để đồng thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

## **2. Về đổi mới mô hình tổ chức**

Tại tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025, có 04 xã thực hiện mô hình Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Tỉnh Bến Tre có 02 trong số 09 huyện và 10 trong số 157 xã, phường. Sự thay đổi chủ trương của Tỉnh ủy từ “thí điểm” sang “nhân rộng” là một quyết định thể hiện quyết tâm chính trị cao của tập thể Đảng bộ tỉnh An Giang: “Nhân rộng mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2018 đạt từ 60% trở lên, trong đó, mỗi huyện phải đạt ít nhất 50%; đến hết năm 2020, có 156/156 đơn vị thực hiện (đạt 100%)”. Tỉnh Bắc Giang thực hiện mô hình chức danh ở hai huyện. Tỉnh Quảng Ninh thực hiện 03 huyện và 119/177 xã (67,23%); 100% số Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, bản, khu phố theo phương châm “Dân tin - Đảng cử”.

Các cấp ủy địa phương, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, cấp trung gian, số lượng lãnh đạo gắn với việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tăng cường phân công, phân cấp hợp lý, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và cải cách hành chính, phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nhiều mô hình mới về tổ chức bộ máy được triển khai hiệu quả và nhân rộng: Hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng: cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra; cơ quan tổ chức - nội vụ. Thực hiện mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Đến hết năm 2019, cả nước đã giảm 4 đầu mối trực thuộc Trung ương; 06 Tổng cục và 02 Bộ tư lệnh cấp Tổng cục chuyển thành đơn vị tương đương cấp cục; 83 cục, vụ và tương đương; 119 sở, ngành và tương đương; 5.889 phòng và tương đương; 5.180 tổ, đội và 5.145 đơn vị sự nghiệp công lập...; giảm 22.761 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó các cấp so với thời điểm 30/6/2017.

### **III. Ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra**

Một số nơi đủ điều kiện đã thí điểm mô hình tổ chức và mô hình chức danh, góp phần từng bước đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng tinh gọn bộ máy và hiệu lực, hiệu quả hơn. Theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, 11 tỉnh, thành phố hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ở cấp huyện, trong 707 đơn vị huyện và tương đương, có 57 đơn vị (8,1%) hợp nhất Ban tổ chức cấp ủy với Phòng Nội vụ; 52 đơn vị (7,4%) hợp nhất cơ quan Ủy ban kiểm tra với Thanh tra; 23 đơn vị (3,3%) hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị; 3 đơn vị hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban dân vận; 70 đơn vị (9,9%) hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân; 58 đơn vị (8,2%) thực hiện cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; 457 đơn vị (64,6%) thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công với cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đang thực hiện thí điểm “5 tại chỗ”... Theo đó, toàn hệ thống chính trị giảm biên chế vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

#### **1. Đối với mô hình chức danh**

Việc triển khai thực hiện mô hình chức danh ở cấp xã là chủ trương phù hợp thực tiễn, nhận được sự thống nhất và đồng tình của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức bộ máy gọn nhẹ, thống nhất trong lãnh đạo, điều hành, giảm thời gian họp, trực tiếp đưa nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

Ưu điểm nổi bật là, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, các nhiệm vụ chính trị được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, kịp thời hơn; tạo sự thống nhất giữa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy với chương trình hành động và việc triển khai tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân; góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện Ủy ban nhân dân của cấp ủy; tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác, từng bước khắc phục hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cấp phó. Góp phần giảm các vị trí, chức danh lãnh đạo, giảm biên chế, tinh gọn bộ máy, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và chủ trương cải cách hành chính. Việc cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy thành kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ đột xuất trực tiếp hơn, nhanh hơn, khắc phục sự trông chờ của chính quyền hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền.

Vai trò, quyền hạn và trách nhiệm tập trung ở một người, do vậy tạo sự thống nhất cao trong mọi hoạt động, bảo đảm công việc thông suốt, khắc phục tình trạng thiếu thống nhất giữa chủ trương lãnh đạo và tổ chức thực hiện. Theo đó, vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy được thể hiện rõ. Tinh thần trách nhiệm, tính tích cực của người đứng đầu được phát huy, nhờ đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và đề ra chủ trương, nghị quyết sát hợp thực tiễn; sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhịp nhàng, đồng bộ và hiệu quả hơn; khắc phục quan trọng tình trạng nghị quyết chậm đi vào cuộc sống. Qua đó, phương thức, năng lực lãnh đạo của cấp ủy được đổi mới, tăng cường, nhất là

trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết những vấn đề bức xúc tại địa phương, cơ sở. Đây thực sự là phương thức hữu hiệu để rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ... góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ sở.

Ở cấp huyện, vai trò của cấp ủy được tăng cường trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung cũng như trong công tác cán bộ; nắm chắc và có hệ thống đội ngũ cán bộ từ huyện đến xã, từ đội ngũ cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý đến cán bộ phân cấp cho Ủy ban nhân dân quản lý bảo đảm liên thông, đánh giá cán bộ sát hơn, qua đó chủ động hơn trong sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, bảo đảm tổng thể hoạt động giữa khối đảng, đoàn thể, chính quyền, đơn vị sự nghiệp và cấp xã. Vai trò của Ủy ban nhân dân huyện được nâng lên; sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với các cơ quan nội chính sâu sát hơn trong giải quyết các vấn đề phức tạp; giảm một số cuộc họp, tiết kiệm thời gian của tập thể, cá nhân...

Đây là chủ trương đúng, hợp với lòng dân, giảm tình trạng bộ máy chồng chéo và giảm chi ngân sách hằng năm.

Tuy nhiên, một số cấp ủy và cán bộ chủ chốt các cấp chưa nhận thức sâu sắc chủ trương thí điểm nên trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn chậm và thiếu kiên quyết. Năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở nhìn chung còn hạn chế so với yêu cầu; nguồn cán bộ có khả năng đảm nhiệm đồng thời hai chức danh không nhiều, chưa có quy hoạch cán bộ đồng thời giữ hai chức danh, vì vậy việc lựa chọn cán bộ vào vị trí này gặp khó khăn. Một số nơi sau khi thực hiện thí điểm, cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp buộc phải báo cáo cấp trên xin dừng thí điểm.

Chưa kịp thời bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy; chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác một cách đồng bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nên không ít nơi lúng túng, chưa phân định rõ khi nào ở “vai Bí thư” với tư cách là người đứng đầu cấp ủy giải quyết công việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; khi nào ở “vai Chủ tịch” Ủy ban nhân dân với tư cách người đứng đầu cơ quan hành chính cùng cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Ở những nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân, việc giám sát của Hội đồng nhân dân cấp trên đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân không được thường xuyên, liên tục, không trực tiếp; trong khi việc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị chưa có quy chế cụ thể nên công tác giám sát còn nhiều hạn chế. Ở những nơi tổ chức Hội đồng nhân dân, việc giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân bị hạn chế, có phần thiếu khách quan, vì người đứng đầu Ủy ban nhân dân lại là người đứng đầu cấp ủy, trong khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân là Phó Bí thư cấp ủy.

## **2. Đối với mô hình tổ chức bộ máy**

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên rõ rệt. Theo đó, nhận diện,

đánh giá đúng thực tiễn hơn; lựa chọn trúng những vấn đề trọng tâm, trọng điểm và tập trung nguồn lực thực hiện những chủ trương mới, khó, phức tạp, chưa có tiền lệ.

Dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng, góp phần phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, hương ước, quy ước, xây dựng Đảng, chính quyền; trong tham gia giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; trong tham gia những công việc của địa phương với nhiều nhiệm vụ khó khăn, phức tạp đạt hiệu quả cao.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp gọn nhẹ hơn, hoạt động ổn định, bảo đảm thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ cấp ủy; công tác quản lý nhà nước, thực thi công vụ trên các lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; tập hợp đoàn viên, hội viên, vận động Nhân dân; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, cơ bản yên tâm công tác theo mô hình tổ chức mới. Sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và góp phần giảm chi thường xuyên.

Tuy nhiên, việc thực hiện thí điểm hợp nhất, sáp nhập giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước có chức năng tương đồng (mô hình cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra; tổ chức - nội vụ...) vẫn là vấn đề mới; tinh giản biên chế mặc dù đảm bảo lộ trình đến năm 2021 giảm 10% so với năm 2015, song còn gặp nhiều khó khăn trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ ngày càng cao, vẫn có sự thiếu hụt trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kế cận do giảm biên chế và ngừng tuyển dụng. Trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; thiếu chuyên gia đầu ngành, nhân lực trình độ cao ở một số lĩnh vực quan trọng chưa thể bù đắp. Việc đổi mới, sắp xếp lại và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế vẫn còn một số hạn chế, bất cập do một số quy định, hướng dẫn thực hiện chưa được ban hành đồng bộ, liên thông. Một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thật sự quyết liệt hoặc quá cầu toàn, thiếu chủ động, tích cực trong thực hiện. Việc sắp xếp tổ chức ở một số địa bàn, lĩnh vực còn mang tính cơ học; đầu mối trực thuộc ở một số nơi chưa thực sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động chưa cao. Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động còn thấp. Việc tinh giản biên chế ở một số nơi còn mang tính bình quân, chưa thực sự gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Những vấn đề đặt ra từ các mô hình**

Thực tiễn cho thấy, mô hình chức danh đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết: về cơ chế vận hành, về quy chế công tác, về mối quan hệ trên dưới, đồng cấp..., nhất là về kiểm soát quyền lực. Quyền lực của người đứng đầu mô hình chức danh rất lớn, trong khi chưa có cơ quan, cá nhân nào ngang tầm để phản biện, kiểm soát. Hơn nữa, trong quá trình thực hiện hai nhiệm vụ cho thấy, xu hướng phổ biến nghiêng về phía Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trên cương vị đứng đầu cả hai chức danh này, nếu tính đảng và trách nhiệm công vụ không cao, càng có điều kiện để độc đoán, chuyên quyền và hạn chế dân chủ trong bàn định, phản biện các quyết sách dù lãnh đạo hay quản lý. Đồng thời, những quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được cụ thể hóa, một cách thống nhất và đồng bộ. Từ đó, có thể nảy sinh tình trạng vừa dựa dẫm hoặc “núp” vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm... Và, các việc làm tắc trách, trì trệ, lạm dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích cá nhân, "lợi ích nhóm" có môi trường, điều kiện nảy sinh.

Mặt khác, hiện nay, chưa có hướng dẫn chính thức quy chế làm việc của Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các địa phương phải tự nghiên cứu, xây dựng quy chế, chưa có sự thống nhất trong toàn quốc. Hơn nữa, việc thực hiện thí điểm hợp nhất, sáp nhập giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước có chức năng tương đồng (mô hình cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra; Tổ chức - Nội vụ...) vẫn là vấn đề mới, còn thiếu các quy định của pháp luật và của Đảng, cũng như hướng dẫn thực hiện để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ.

Việc thực hiện nguyên tắc "rõ việc - rõ tổ chức - rõ người - rõ quyền hạn - rõ trách nhiệm - rõ lợi ích" trong mỗi tổ chức, đơn vị cũng như mỗi vị trí việc làm sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ở một số nơi chưa thực sự rõ nét. Thực tiễn đòi hỏi phải xác định thật rõ, minh bạch và cụ thể hơn nữa quyền hạn và trách nhiệm, phân định rõ mối quan hệ về quyền hạn, trách nhiệm giữa cá nhân người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; quy định rõ và thực thi nghiêm túc các giải pháp kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa có hiệu quả các biểu hiện quan liêu, độc đoán, chuyên quyền...

Do đó, việc kiểm soát quyền lực trong các mô hình này vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm, làm rõ cả về lý luận và thực tiễn. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để kiểm soát quyền lực của Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân?

Chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ thuộc mô hình chức danh còn bất cập, chưa tương xứng với chức vụ đảm nhiệm, chưa tạo ra sự công bằng giữa công hiến và đãi ngộ. Thiếu các cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế: cơ chế chính sách đối xử bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập trong việc cung cấp các dịch vụ công; cơ chế huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, nhất là cho y tế và giáo dục ...

Thực tiễn cho thấy, khung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã khá rộng, chưa phù hợp với thực tế và khả năng tổ chức thực hiện, trong khi công tác cải cách hành chính còn hạn chế. Về luật pháp, chưa có văn bản quy phạm điều chỉnh mối quan hệ này, chưa có cơ chế để giám sát và kiểm soát quyền lực. Vì vậy, dễ dẫn đến độc đoán, chuyên quyền và vi phạm nguyên tắc trong lãnh đạo, điều hành công việc. Một số cấp ủy chưa nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ trương thí điểm nên việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa quyết liệt, đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc năng lực, trách nhiệm còn hạn chế, chưa chuyển biến đồng bộ với mô hình chức danh, trong khi chưa xây dựng bộ quy chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới còn bất cập.

Để tiếp tục triển khai các mô hình trên ở tất cả các cấp, cần tiến hành đồng bộ, thống nhất rất nhiều vấn đề. Trước mắt, cần cấp bách giải quyết 6 loại công việc sau:

Thứ nhất, mô hình thống nhất nhưng thể hiện đa dạng. Tiếp tục sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm từng loại mô hình, đánh giá toàn diện tính hiệu quả của việc thí điểm, đề xuất lộ trình, cách làm phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm ở từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên quy mô toàn quốc. Hoàn thành hệ thống danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Nắm vững và thực hiện đúng các quan điểm, nguyên tắc và nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, để tổ chức thực hiện các mô hình sát thực tế và phải phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng địa phương, cơ sở với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh gây xáo trộn quá lớn tại địa phương, cơ sở. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Quá trình thực hiện phải kết hợp hài hòa, hợp lý giữa tính đặc thù và tính phổ biến, giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tích cực, chủ động nhưng không nóng vội, chủ quan. Cấp ủy, người đứng đầu các cấp phải gương mẫu, thật sự coi trọng việc đổi mới lề lối làm việc, nói đi đôi với làm và làm có trách nhiệm. Tạo sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ và Nhân dân, phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm tập thể và vai trò cá nhân.

Mối quan hệ giữa lãnh đạo của cấp ủy và chỉ đạo điều hành quản lý của chính quyền phải được gắn kết, có chiều sâu và ngang tầm. Trong chỉ đạo điều hành và quản lý của chính quyền, bảo đảm tăng cường bằng biện pháp và giải pháp tổ chức linh hoạt, không gò ép, song phải bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo và đúng quy định của pháp luật nhằm khắc phục tình trạng bao biện của Đảng đối với chính quyền và hạn chế việc buông lỏng quản lý của chính quyền, thoát ly sự kiểm tra của Đảng. Bảo đảm quyền lực được thực thi tập trung, thống nhất, một mặt nâng cao trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu, công tác lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền sát thực tiễn và linh hoạt; thực thi nhanh gọn, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của sự phát triển toàn diện.

Thứ hai, đổi mới cơ chế vận hành đồng bộ và linh hoạt. Quá trình thực hiện thí điểm mô hình chức danh khẳng định, khi nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được bảo đảm, sẽ là tiền đề để triển khai hiệu quả các chủ trương mới. Để triển khai mô hình này cần hội đủ các điều kiện cơ bản là cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; ban thường vụ nơi triển khai mô hình phải đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu chung. Bộ máy tham mưu giúp việc tương xứng, có năng lực tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng, ban hành quy định, quy chế rõ ràng để phân định chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ của Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân với cấp ủy, với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân một cách minh bạch. Quan tâm đến công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ bảo đảm đủ tiêu chuẩn về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, vai trò của Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sự quan tâm giúp đỡ của cấp ủy cấp trên trong quá trình thực hiện mô hình...

Xây dựng Quy chế làm việc của mô hình thống nhất, phù hợp điều kiện cụ thể bảo đảm vận hành cả ba cơ quan cấp huyện với nhau (Thường trực cấp ủy, Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân), cấp xã với nhau và cấp huyện với Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhằm tiết kiệm thời gian hội họp, dành gian đi cơ sở và giải quyết các công việc, đảm bảo thông tin nhanh và thông suốt, dân chủ được mở rộng và chủ động kiểm soát quyền lực.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, trung gian, số lượng cấp phó. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều hành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; về cơ chế quản lý tài chính; về phân công, phân cấp giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương.

Thứ ba, kiểm soát quyền lực một cách dân chủ, toàn diện, thống nhất và chặt chẽ. Hiện nay, Ủy ban kiểm tra với nhiệm vụ, thẩm quyền của mình là một thiết chế giám sát, kiểm tra thực thi quyền lực, nhưng do cấp ủy cùng cấp bầu ra nên trong thực tế vị thế và tính độc lập để giám sát, kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu cấp ủy chưa được phát huy. Do đó, việc kiểm soát quyền lực đối với Bí thư cấp ủy hiệu lực còn thấp. Và, về phía Nhà nước, các thiết chế giám sát, kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu đạt hiệu quả chưa cao, việc giám sát của các cơ quan quyền lực còn mang tính hình thức; cơ quan thanh tra của Nhà nước lại trực thuộc cơ quan hành pháp, chịu sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân nên càng khó có thể phát huy vai trò kiểm soát quyền lực đối với người đứng đầu cơ quan hành pháp. Đó chính là những “điểm nghẽn” về các thiết chế kiểm soát quyền lực cần phải xem xét và khai thông.

Để giám sát, kiểm soát quyền lực, cần có một thiết chế quyền lực đối mới ngang tầm, tối thiểu độc lập tương đối và đặt trên nền tảng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần kịp thời thiết kế mô hình kiểm soát, quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ và của cấp trên theo Điều lệ Đảng và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bảo đảm “các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền, theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm những hành vi vi phạm”.

Quy định chế độ chất vấn đối với người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền và xác lập quy chế phản biện của Nhân dân trước khi ban hành các quyết sách, với tư cách là kênh kiểm soát quyền lực trực tiếp. Các cấp bộ đảng cần lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, trong đó tập trung: điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc; cụ thể hóa quyền hạn, trách nhiệm nhân sự mô hình chức danh và mô hình tổ chức; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thứ tư, đổi mới thể chế, chính sách phù hợp và cụ thể. Trung ương ban hành hướng dẫn khung quy chế làm việc của cấp ủy theo mô hình chức danh và mô hình tổ chức các cấp. Từng bước hoàn thiện pháp luật về chính quyền địa phương, làm rõ vị trí, vai trò, chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế kiểm soát quyền lực của người đứng đầu mô hình chức danh và mô hình tổ chức cùng cấp. Để đáp ứng nhu cầu công tác, các cấp ủy cần điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới quy chế làm việc của cấp ủy phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy ở những nơi thực hiện mô hình chức danh cấp xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương nhằm giúp cán bộ thực hiện tốt đồng thời 2 nhiệm vụ của người đứng đầu.

Tiếp tục hoàn thiện và phát huy vai trò phản biện xã hội, giám sát xã hội của các tổ chức đại diện cho các tầng lớp nhân dân, trong đó có các tổ chức chính trị - xã hội thuộc hệ thống Mặt trận, các tổ chức đại diện. Chỉ khi nào những tổ chức này có tiếng nói và có thẩm quyền nhất định trong phản biện và giám sát xã hội, khi đó vấn đề kiểm soát quyền lực đi vào và giải quyết yêu cầu thực tế.

Cải cách chế độ bảo đảm phù hợp và tương xứng với công việc đảm nhiệm. Công việc lãnh đạo và quản lý rất nhiều và rất nặng, nhưng chế độ, phụ cấp được xem “kiêm nhiệm” còn thấp (hưởng nguyên lương của Bí thư đảng ủy cộng thêm 20% theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ "về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã", nên chưa tương xứng với vai trò, trách nhiệm của người đảm nhiệm trong các mô hình.

Thứ năm, chuẩn bị đội ngũ lâu dài nhưng thiết thực và cụ thể. Tiếp tục hoàn thiện khung danh mục vị trí việc làm và bản mô tả công việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở cho sử dụng, tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức. Trên cơ sở hệ thống danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, từng bước cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi tiến hành tinh giản biên chế.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị một cách hài hòa, hợp lý giữa tính đặc thù và tính phổ biến, giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tích cực, chủ động nhưng không nóng vội, chủ quan. Làm tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức..., xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đạt chuẩn theo quy định, nhằm mục tiêu thực hiện đạt 100% theo kế hoạch và phát triển bền vững các mô hình.

Kết hợp việc sắp xếp tổ chức bộ máy với công tác cán bộ như: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, giải quyết chính sách cán bộ... công khai, dân chủ và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị ở nơi thực hiện mô hình. Phân công, bố trí công tác và theo dõi, giúp đỡ để nâng cao năng lực và bản lĩnh cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn. Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cụ thể đảm bảo khách quan, công bằng, công khai cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao chất lượng thi tuyển công chức, viên chức, ưu tiên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ có năng lực, phẩm chất vào làm việc; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan.



Thứ sáu, tầm nhìn, lộ trình và bước đi. Tiến hành sơ kết, tổng kết, hoạch định để triển khai tối thiểu mô hình chức danh và mô hình tổ chức ở 50% số đơn vị trong các bộ máy của Đảng, Chính phủ, tỉnh, thành phố tới cơ sở.

Theo đó, trên cơ sở tính toán tổng thể, sửa đổi, bổ sung về các quy định thuộc thể chế trong Đảng và hoàn tất các vấn đề về thể chế và pháp luật xung quanh công việc này, làm căn cứ pháp lý. Tính toán tổng thể và dự báo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các bộ máy của hệ thống chính trị các cấp.

*TS. Nhị Lê, nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản*

*Nguồn: tcnn.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TÀI CHÍNH: HƯỚNG ĐẾN HÌNH THÀNH HỆ SINH THÁI TÀI CHÍNH SỐ

Nhiều năm qua, Bộ Tài chính đã tiên phong triển khai ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước, giúp tăng cường hiệu quả, minh bạch trong quản lý tài chính, hướng đến nền tài chính số tiên tiến, hiện đại, phục vụ đắc lực cho nền kinh tế số.

### **Tiên phong trong triển khai lộ trình chuyển đổi số**

Với vai trò “huyết mạch” của nền kinh tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính sẽ là một trong những yếu tố then chốt cho chuyển đổi số nói chung và thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác nói riêng.

Điều này đã được khẳng định rõ nét tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược tài chính đến năm 2030, trong đó nội dung quan trọng nhất là hiện đại hóa chuyển đổi số trong ngành Tài chính.

Quyết định này của Thủ tướng Chính phủ đã mở màn cho hàng loạt các chiến lược sau này, đưa ngành Tài chính trở thành một trong các bộ tiên phong trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Trong đó, Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 cũng đã được Chính phủ phê duyệt vào tháng 4/2022, đặt mục tiêu đến năm 2025 Kho bạc Nhà nước vận hành dựa trên dữ liệu và hoàn thành nền tảng Kho bạc số, đến năm 2030 hoàn thành xây dựng Kho bạc số.

Cũng trong tháng 4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 với mục tiêu chủ đạo và xuyên suốt là xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ.

Cùng với hệ thống thuế, ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030, đặt mục tiêu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành Hải quan số; 90% hồ sơ công việc tại Tổng cục Hải quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan hải quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống công nghệ thông tin của Tổng cục Hải quan.

### **“Quả ngọt” từ những nỗ lực bền bỉ**

Sự vào cuộc chủ động trong chuyển đổi số đã giúp ngành Tài chính nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý tài chính - ngân sách quốc gia, cải cách hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp... được các bộ, ngành, người dân và doanh nghiệp đánh giá cao.

Liên tục trong 7 năm, từ năm 2013 đến năm 2019, Bộ Tài chính xếp thứ nhất trong bảng xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (Vietnam ICT index) khối các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Gần đây nhất, ngày 08/8/2022, tại Phiên họp lần thứ 3 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố Báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển

đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2021 (DTI 2021), trong đó, Bộ Tài chính tiếp tục xếp vị trí thứ nhất về mức độ chuyển đổi số năm 2021 khối các bộ cung cấp dịch vụ công... Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp, Bộ Tài chính dẫn đầu về chuyển đổi số.

Kết quả này có được là thành quả từ những nỗ lực bền bỉ của toàn ngành Tài chính trong triển khai chiến lược chuyển đổi số.

### **Bộ Tài chính đi đầu trên lộ trình chuyển đổi số**

Bộ Tài chính là bộ đầu tiên trong 22 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành văn bản định hướng về nghiên cứu, triển khai thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong ngành từ năm 2018.

Đến nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hiện, Bộ Tài chính có 464 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đạt tỷ lệ gần 60%. Trong đó, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 296 dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ gần 64%.

Trên 99% doanh nghiệp trên toàn quốc đã sử dụng dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử. Hệ thống hóa đơn điện tử, Etax-Mobile cũng đã được triển khai trên toàn quốc. Gần đây, ngành Thuế đã triển khai Cổng thông tin điện tử dành riêng cho nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, kê khai, nộp thuế, tạo thuận lợi, bình đẳng, minh bạch trong đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế theo xu hướng quản lý thuế quốc tế. Dự kiến tới đây, ngành Thuế sẽ tiếp tục đưa Cổng dữ liệu thông tin thương mại điện tử tiếp nhận thông tin từ các sàn thương mại điện tử trong nước vào hoạt động.

Đặc biệt, việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử của ngành Thuế sẽ được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Đây sẽ là nền tảng đầu tiên hình thành dữ liệu về thuế và góp phần thúc đẩy phát triển Chính phủ số.

Trong lĩnh vực hải quan, 100% thủ tục hải quan cơ bản đã được tự động hóa, 100% cục hải quan, chi cục hải quan thực hiện thủ tục hải quan điện tử với 99,65% doanh nghiệp tham gia. Theo đó, việc khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin và ra quyết định thông quan được thực hiện với mức độ tự động hóa rất cao, thời gian xử lý bộ hồ sơ hải quan chỉ từ 1 - 3 giây. Những cải cách mạnh mẽ này đã giúp cho hoạt động xuất nhập khẩu được khơi thông, mang lại hiệu quả to lớn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế.

Ngành Hải quan cũng đã xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Trong đó, việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Một cửa ASEAN đã giúp cải cách việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu gánh nặng không cần thiết cho doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, từ đó tạo thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Việt Nam.

Trên lĩnh vực kho bạc, đến nay, Kho bạc Nhà nước đã cơ bản hoàn thành xây dựng kho bạc điện tử với hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 kết nối đến 100% các đơn vị sử dụng ngân sách được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ giao dịch của các khoản chi ngân sách nhà nước thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99,6%...

### **Tiếp tục bút phá, vì lợi ích của người dân và doanh nghiệp**

Xác định chuyển đổi số là khâu đột phá quan trọng để hiện đại hóa ngành Tài chính, mọi hoạt động quản lý nhà nước về tài chính đã và đang được chuyển đổi mạnh mẽ sang môi trường số.

Ngày 27/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 1484/QĐ-BTC về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tại Kế hoạch này, ngành Tài chính đặt mục tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025 xây dựng tài chính điện tử, tài chính số dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở, hệ sinh thái tài chính số đảm bảo tính hiệu quả và an toàn thông tin toàn diện. Tới năm 2030, phấn đấu thiết lập hệ thống tài chính số hóa hoàn toàn và nền tài chính thông minh với 4 lĩnh vực trọng tâm chính: Quản lý thuế chặt chẽ, tránh trục lợi thuế và cung cấp tiện ích tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp; Hải quan thông minh; Kho bạc số 3 “không” (không khách hàng giao dịch, không tiền mặt, không giấy tờ); Chuyển đổi số mạnh mẽ thị trường chứng khoán.

Có thể thấy, ngành Tài chính đã quyết tâm chuyển đổi sang một nền tài chính số hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, hỗ trợ tối đa người dân, doanh nghiệp cũng như tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đảm bảo sự minh bạch, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh sự nỗ lực tự thân ngành Tài chính, rất cần sự phối hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của người dân, doanh nghiệp...

**\* GS. TS. Hoàng Văn Cường, Ủy viên Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Ngành Tài chính là ngành tiên phong trong chuyển đổi số**

Ngành Tài chính là ngành tiên phong trong chuyển đổi số. Điều đó đã tạo ra sự tiện lợi, nhanh chóng, giúp người nộp thuế tuân thủ nghĩa vụ tốt hơn, góp phần đẩy nhanh việc lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng trưởng kinh tế.

Việc chuyển đổi số đã làm thay đổi phương thức quản lý, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, chuyển từ trạng thái cơ quan quản lý là người quản lý sang cơ chế phục vụ, nếu cơ quan quản lý làm tốt, phục vụ tốt, hướng dẫn tốt, người nộp thuế kê khai đầy đủ thì cơ quan thuế sẽ không thất thu thuế. Nếu cán bộ thuế không làm tốt, người nộp thuế làm sai, sẽ phải điều chỉnh.

Để làm tốt hơn công tác quản lý trong thời gian tới, ngành Tài chính cần tiếp tục chuyển đổi số mạnh hơn và tiên phong hơn, phải kiểm soát tự động, nhận diện qua trí tuệ nhân tạo AI, giúp cán bộ, công chức ngồi một chỗ có thể kiểm soát tự động; sử dụng công nghệ Blockchain để quản lý được hàng hóa, bắt đầu ở nước ngoài, hàng hóa chưa vào Việt Nam đã biết được giá cả, chi phí, xuất xứ...

**\* Ông Lưu Mạnh Tường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan: Hải quan số tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu**

Trong những năm gần đây ngành Hải quan đã tập trung đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa và luôn là đơn vị đi đầu trong việc phát triển, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Nhờ đó,

công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan đã có những bước tiến vượt bậc, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế.

Trước xu thế quốc tế, tính tất yếu trong chu trình hiện đại hóa và thực hiện chính sách, chủ trương của Đảng, Chính phủ và lãnh đạo các cấp về đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Tổng cục Hải quan đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 là hoàn thành hải quan số và đặt ra 3 nhiệm vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

Cụ thể, ngành Hải quan thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác nghiệp vụ hải quan, hoàn thành tái cấu trúc tổng thể hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.

Hơn nữa, ngành Hải quan đảm bảo đồng bộ với chuyển đổi số nghiệp vụ hải quan, doanh nghiệp theo hướng số hóa và xử lý tập trung thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; triển khai mở rộng số lượng các thủ tục hành chính của các bộ, ngành; kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các bộ, ngành, các cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc các bộ, ngành, các đơn vị quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh, các bên có liên quan.

Đặc biệt, ngành Hải quan tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển các hệ thống nền tảng đáp ứng yêu cầu triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ số ngành Hải quan phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin nội ngành theo mô hình kết nối chia sẻ tập trung; xây dựng các dịch vụ nền tảng để triển khai chính phủ điện tử cơ quan hải quan và hoàn thiện nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**\* Ông Nguyễn Đại Trí, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính: Sẽ tham mưu lựa chọn công nghệ tốt, phù hợp nhất và an toàn nhất**

Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đặt ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2025, trong đó, Bộ Tài chính chú trọng về chuyển đổi số ở 3 lĩnh vực gồm thuế, hải quan, kho bạc - là những lĩnh vực then chốt, có tầm ảnh hưởng lớn đến xã hội. Để thực hiện được các mục tiêu thì cần thực hiện đồng bộ các giải pháp.

Theo tôi, giải pháp quan trọng nhất là phải rà soát, nghiên cứu điều chỉnh cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ để phù hợp với giao dịch điện tử, đảm bảo đúng pháp luật, chặt chẽ. Thứ hai, khi đề cập đến ứng dụng công nghệ thông tin thì không thể không nói tới giải pháp về công nghệ. Với vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của Cục Tin học và Thống kê tài chính sẽ nghiên cứu, tìm hiểu, tham mưu cho lãnh đạo để chọn lựa những công nghệ tốt nhất, phù hợp nhất và có độ tin cậy nhất, an toàn nhất.

Một trong những cái khó của chúng tôi hiện nay chính là nguồn nhân lực. Chúng tôi giữ người, giữ cán bộ có kinh nghiệm, năng lực khó. Tuyển dụng thì càng khó. Hơn nữa, hoạt động của ngành Tài chính đa ngành đa lĩnh vực, tiếp xúc với rất nhiều người dân, doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng ngân sách. Đối tượng rộng, phạm vi rộng thì trình độ nhận thức ứng dụng công nghệ thông tin sẽ có sự khác nhau. Ở những địa bàn khó khăn, vùng sâu vùng xa, để tiếp cận được những ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công dù đã được cải thiện

nhưng còn khó khăn; hay thói quen của người dân, doanh nghiệp, của đơn vị sử dụng ngân sách là sử dụng phương pháp thủ công, giao dịch bằng hồ sơ giấy.

Một thách thức lớn nữa là công nghệ. Công nghệ thay đổi từng ngày, nhanh chóng, trong khi đó trình tự thủ tục để triển khai một dự án công nghệ thông tin cần nhiều thời gian. Thời gian trượt đi thì công nghệ thay đổi. Đây là những thách thức mà chúng tôi nhìn thấy và rất mong có sự điều chỉnh từ cơ chế chính sách chứ nếu chỉ một mình lực lượng làm công nghệ thông tin thì khó có thể làm được.

### **\* Ông Đặng Ngọc Minh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế: Ngành Thuế xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tích hợp tập trung**

Trong 30 năm qua, ngành Thuế đã có một quá trình phát triển và xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa, cải cách để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, từ năm 2014, ngành Thuế xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tích hợp tập trung. Hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thuế đã phát triển một cách toàn diện với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu của quy trình quản lý thuế và cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến cho người nộp thuế, góp phần xây dựng ngành Thuế hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, được tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và toàn xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Đối với ứng dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật, trí tuệ nhân tạo, trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, đặc biệt trong khối doanh nghiệp, ngành Thuế đã phát huy vai trò tiên phong trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

Với sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ngành Thuế cũng đã xác định một số cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số, bao gồm: cuộc chạy đua về “công nghệ số, chuyển đổi số” của các doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế số; thu thập, xây dựng, phân tích các dữ liệu; triển khai các giải pháp quản lý hoạt động thương mại trong nước và dịch vụ số xuyên biên giới theo hướng tập trung dữ liệu quản lý từ các sàn thương mại điện tử, nhà cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới; chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức nhà nước.

Việc thực hiện các bước chuyển đổi, từ chính phủ điện tử sang định hướng chính phủ số là một chương trình dài hạn, cần có sự đồng thuận, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, triển khai đồng bộ, có quy hoạch theo chiến lược của Chính phủ.

### **\* Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước: Chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hướng tới kho bạc số**

Thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến nay, Kho bạc Nhà nước đã cơ bản hoàn thành mục tiêu được giao, đó là hình thành Kho bạc điện tử.

Đặc biệt, từ năm 2021, Kho bạc Nhà nước đã tổng hợp giám sát từ xa tiến độ xử lý hồ sơ kiểm soát chi và đánh giá sự hài lòng, thái độ phục vụ khách hàng giao dịch qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành xây dựng và triển khai ứng dụng trên điện thoại di động cho đơn vị giao dịch có thể tra cứu số dư tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; xây dựng và triển

khai Chương trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư qua Kho bạc Nhà nước; Đề án thanh toán tự động theo định kỳ các dịch vụ điện, nước, viễn thông... theo ủy quyền của các đơn vị sử dụng ngân sách; hoàn thành Hệ thống thông tin phối hợp thu ngân sách nhà nước với các cơ quan thu và hệ thống thanh toán với Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại...

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030. Để đạt các mục tiêu trong Chiến lược, Kho bạc Nhà nước xác định một số nhiệm vụ chủ yếu về cải cách, hiện đại hóa các chức năng quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước.

Cụ thể, Kho bạc Nhà nước xây dựng và triển khai kiến trúc công nghệ thông tin phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử.

Số hóa các nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước và cung cấp dữ liệu mở về tài chính - Ngân sách nhà nước thông qua việc nâng cấp, phát triển hệ thống Tabmis và các hệ thống liên quan thành Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số dựa trên công nghệ hiện đại, cho phép cung cấp các dịch vụ số, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị và có khả năng truy cập, khai thác thông tin rộng rãi.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - NỖ LỰC VÌ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Cùng với việc chú trọng đổi mới thực hiện cơ chế 'một cửa', 'một cửa liên thông' theo hướng hiện đại, TP. Hà Nội luôn xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm và luôn nỗ lực thực hiện ngày càng tốt hơn. Qua đó, công tác cải cách hành chính từng bước đáp ứng mong đợi của người dân, doanh nghiệp.

### **“Một cửa” hiện đại, vì dân**

Từ cuối tháng 12-/2021 đến nay, TP. Hà Nội đã ban hành 9 văn bản liên quan đến kiểm soát và cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đã ban hành các kế hoạch triển khai tại đơn vị.

Theo thông tin từ Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, tính đến ngày 13/9/2022, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố là 1.894 thủ tục. Trong đó, cấp sở, cơ quan tương đương sở có 1.535 thủ tục, cấp huyện là 252 thủ tục và cấp xã là 107 thủ tục (chưa tính 18 thủ tục lĩnh vực thanh tra gồm khiếu nại, tố cáo, giải quyết đơn thư...). Hiện, có 100% thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận hồ sơ hành chính, các yêu cầu cơ bản đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận “một cửa” đã được các đơn vị quan tâm và thực hiện theo quy định. Một số đơn vị có cảnh quan sạch đẹp, bộ phận “một cửa” khang trang, hiện đại, như các sở: kế hoạch và đầu tư, giao thông vận tải, xây dựng, tài

chính; các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Hà Đông, Thanh Oai, Quốc Oai, Thanh Xuân, Gia Lâm, Đống Đa, Tây Hồ...

Quyết tâm cao cùng những cách làm cụ thể đã góp phần thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị đạt kết quả tích cực. Tiêu biểu như tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, song song với việc lựa chọn cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp nhận và trả kết quả bảo đảm các yêu cầu (có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức quản lý nhà nước, tinh thần trách nhiệm, thái độ đúng mực trong phục vụ nhân dân), Sở bố trí bộ phận “một cửa” khang trang, diện tích 60m<sup>2</sup> và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Sở cũng bố trí màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính và đo lường khảo sát sự hài lòng; bố trí máy tính và máy scan để hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hoàng Thành Thái cho biết, 10 tháng năm 2022, Sở đã tiếp nhận 33.978 hồ sơ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Trong đó, số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn là 31.763 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết là 2.215, không có hồ sơ bị quá hạn.

### **Đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính**

TP. Hà Nội tiếp tục xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm và chú trọng xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện thủ tục hành chính. Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã thông qua phương án đơn giản hóa 4 thủ tục hành chính thuộc Sở Xây dựng, 22 thủ tục thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, 4 thủ tục thuộc Sở Quy hoạch và Kiến trúc. Đồng thời ban hành 25 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính (lĩnh vực giáo dục và đào tạo, lao động - thương binh và xã hội, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tư pháp, nội vụ, công thương, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường...). Đối với 22 thủ tục hành chính thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, sau khi đơn giản hóa, các thủ tục đã giảm từ 0,5 ngày đến 4 ngày làm việc.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm Nguyễn Anh Quân cho biết, năm 2022, công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, tổ chức tiếp tục được quận duy trì hiệu quả. Quận khuyến khích sáng kiến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Tiêu biểu là quận chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình “Các thủ tục hành chính không chờ” tại Ủy ban nhân dân 18 phường thuộc quận (trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngay, không giấy hẹn), nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ, đem lại sự hài lòng cho công dân, tổ chức, tạo điểm nhấn khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

Tương tự, thông tin từ Ủy ban nhân dân quận Hà Đông cho thấy, cấp quận đang thực hiện 280/314 thủ tục hành chính (trong đó có 9 thủ tục hành chính do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Hà Đông thực hiện). Số thủ tục hành chính rút ngắn thời gian là 248/271, đạt tỷ lệ 91,5%. Cấp phường đang thực hiện tối đa là 174/179 thủ tục hành chính; tỷ lệ trung bình rút ngắn thời gian thực hiện đạt 93%.



Ông Nguyễn Văn Thành (phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng) bày tỏ: “Việc giảm thời gian thực hiện hồ sơ hành chính khiến người dân rất mừng vì nhanh chóng, thuận tiện hơn khi cần giải quyết công việc”.

Hiện, TP. Hà Nội đang triển khai quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tài nguyên và môi trường; tư pháp và thuế. Cùng với đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đang triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội... Điều đó cho thấy, thành phố luôn quan tâm và có nhiều cách làm thiết thực, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị phối hợp liên thông, giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, hướng tới hoàn thiện cách phục vụ của chính quyền vì dân.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 15/11, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 152/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Việc ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 23-NQ/TW nhằm xây dựng và phát triển Tây Nguyên là vùng phát triển nhanh, bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; giàu bản sắc văn hoá dân tộc, điểm đến đặc sắc, hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế.

Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 23-NQ/TW bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực của Chính phủ gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của từng bộ, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 23-NQ/TW.

Chương trình hành động nhằm thể hiện được định hướng chỉ đạo của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng các tỉnh vùng Tây Nguyên; đồng thời xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và khu vực duyên hải Trung Bộ tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; hoàn thiện thể chế, cơ chế tổ chức điều phối, liên kết phát triển vùng, tiểu vùng; điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, đặc thù về phát triển vùng Tây Nguyên; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng đảm bảo xây dựng và phát triển vùng Tây Nguyên hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Nghị quyết đặt mục tiêu phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 7 - 7,5%. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 130 triệu đồng, tương đương 5.000 USD; tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 29,5% trong GRDP; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 26,9%; khu vực dịch vụ chiếm khoảng 38%.

Giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 6,5%; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 39%. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25 - 30%. Tỷ lệ hộ nghèo

theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì giảm 1,0 - 1,5%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm. Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia với giáo dục mầm non khoảng 60%; tiểu học khoảng 65%, trung học cơ sở khoảng 75% và trung học phổ thông khoảng 60%. Đạt 32 giường bệnh viện, 11 bác sĩ trên 10.000 dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90%.

Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 47%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 98%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98%. Đạt 100% đối với các chỉ tiêu: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý; tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Đạt 95% tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng tập trung chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.

Thứ hai, phát triển kinh tế vùng nhanh và bền vững: Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế vùng, lấy phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ; phát triển công nghiệp chế biến là động lực; phát triển du lịch là đột phá.

Thứ ba, phát triển văn hóa, xã hội và nguồn nhân lực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Thứ tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, du lịch đặc sắc: Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi toàn vùng tới các cảng biển, cảng hàng không nội địa và quốc tế. Đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành một số hạ tầng giao thông quan trọng: Tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột, Gia Nghĩa - Chơn Thành, Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương.

Thứ năm tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách liên kết vùng: Thống nhất cao ở tất cả các cấp, các ngành về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của vùng và liên kết vùng, liên vùng để tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng. Nghiên cứu xây dựng và thể chế hoá cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết nội vùng và với vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh khu vực duyên hải Trung Bộ.

Thứ sáu, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại: Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh công tác đối ngoại; kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; khu vực, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; làm sâu sắc hơn các quan hệ đối ngoại, đặc biệt là với các nước láng giềng, các nước trong và khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mê Công như hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng, trong các khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Thứ bảy, tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị: Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh tạo chuyển biến thực sự trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**\* Ngày 15/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 95/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.**

Theo đó, Bộ Y tế là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế, bao gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số, sức khỏe sinh sản; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế bao gồm: 1. Vụ Bảo hiểm y tế. 2. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em. 3. Vụ Tổ chức cán bộ. 4. Vụ Kế hoạch - Tài chính. 5. Vụ Pháp chế. 6. Vụ Hợp tác quốc tế. 7. Văn phòng Bộ. 8. Thanh tra Bộ. 9. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo. 10. Cục Y tế dự phòng. 11. Cục Phòng, chống HIV/AIDS. 12. Cục Quản lý Môi trường y tế. 13. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh. 14. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền. 15. Cục Quản lý Dược. 16. Cục An toàn thực phẩm. 17. Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế. 18. Cục Dân số. 19. Viện Chiến lược và Chính sách y tế. 20. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia. 21. Báo Sức khỏe và Đời sống.

Các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 18 Điều này là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các tổ chức quy định từ Khoản 19 đến Khoản 21 Điều này là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Vụ Kế hoạch - Tài chính có 5 phòng.

Bộ trưởng Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Bộ Y tế.

Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Bộ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2022.

**\* Ngày 01/11, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BYT quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.**

Theo Thông tư, bên cạnh điều kiện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp, không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp, giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Đối với giám định viên pháp y, về trình độ chuyên môn: Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày

06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học phù hợp với mỗi lĩnh vực giám định. Cụ thể: Nhóm ngành đào tạo y học (trừ ngành đào tạo y học dự phòng) đối với người thực hiện giám định về lĩnh vực pháp y; nhóm ngành đào tạo dược học, ngành đào tạo hóa học đối với người thực hiện giám định pháp y về lĩnh vực độc chất; nhóm ngành đào tạo sinh học, sinh học ứng dụng đối với người thực hiện giám định pháp y về lĩnh vực y sinh; nhóm ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực giám định pháp y khác.

Về nghiệp vụ giám định: Phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y do Viện Pháp y Quốc gia cấp.

Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn: Phải có thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 5 năm trở lên. Trường hợp đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 3 năm trở lên.

Đối với giám định viên pháp y tâm thần phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Trình độ chuyên môn: Là bác sĩ thuộc ngành đào tạo y đa khoa đã được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy chứng nhận đào tạo chuyên môn về tâm thần từ 6 tháng trở lên tại cơ sở đào tạo có chức năng đào tạo chuyên ngành tâm thần; hoặc bác sĩ đã được cấp văn bằng đào tạo sau đại học chuyên khoa tâm thần (Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, Tiến sĩ).

Nghiệp vụ giám định: Phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y tâm thần do Viện Pháp y tâm thần Trung ương hoặc Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa cấp.

Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn: Phải có thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo theo quy định tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ đủ 5 năm trở lên. Trường hợp đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y tâm thần thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 3 năm trở lên.

Thông tư ngày có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2022.

**\* Ngày 15/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 896/QĐ-BNV phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng nền công vụ giai đoạn 2022 - 2026”.**

Mục tiêu chung của Đề án nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác hợp tác quốc tế của Bộ Nội vụ góp phần xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và hiệu quả”.

Phạm vi của Đề án là công tác hợp tác quốc tế của Bộ Nội vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công vụ, công chức. Không bao gồm các lĩnh vực: Tôn giáo, Thi đua, khen thưởng và Văn thư, lưu trữ. Đề án được thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2026.

Theo đó, Quyết định đề ra 5 mục tiêu cụ thể, bao gồm:

Một là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lĩnh vực công vụ, nâng cao uy tín và vị thế của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu về hội nhập và phát triển. Phát triển các quan hệ hợp tác song

phương, đa phương nhằm tiếp thu và ứng dụng những nguyên tắc quản trị hiệu quả, kinh nghiệm thực tiễn tốt của nền công vụ các nước ASEAN, trong khu vực và thế giới.

Hai là, tăng cường tính chủ động, tích cực của Bộ Nội vụ trong việc tham gia hợp tác quốc tế về lĩnh vực công vụ, công chức; tham dự các diễn đàn hợp tác song phương, đa phương về cải cách hành chính và quản lý công vụ, công chức; thúc đẩy các hoạt động phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, hình thức, phương pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ với các đối tác nước ngoài.

Ba là, nâng cao chất lượng, nội dung và hiệu quả của công tác hợp tác quốc tế, cụ thể là các chuyên công tác, nghiên cứu khảo sát; các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài; các thỏa thuận quốc tế, bản ghi nhớ; các chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác; các buổi tiếp, làm việc với đối tác nước ngoài; các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của Bộ Nội vụ.

Bốn là, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác hợp tác quốc tế nói riêng và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ nói chung có bản lĩnh chính trị, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế: có phương pháp và phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, khoa học; có kiến thức, kỹ năng chuyên môn chuẩn mực quốc tế; nắm vững pháp luật, quy định, thông lệ quốc tế; am hiểu về văn hoá, đạo đức; thông thạo ngoại ngữ; kỹ năng công nghệ thông tin.

Năm là, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá về nội dung, hoạt động hợp tác quốc tế và kết quả, thành tựu trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ với bạn bè, đối tác quốc tế.

Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, Quyết định cũng đề ra 8 nhiệm vụ cụ thể, bao gồm:

Một là, triển khai các biện pháp để đảm bảo các hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau và phù hợp với luật pháp quốc tế đối với các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, qua đó nâng cao uy tín và vị thế của Bộ Nội vụ với các đối tác quốc tế.

Hai là, củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế đã ký kết các thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác; xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác song phương, đa phương mới với các nước, các tổ chức quốc tế về quản lý công vụ, công chức và các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Trên cơ sở đó nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc, chuyển giao và ứng dụng những nguyên tắc quản trị hiệu quả, kinh nghiệm thực tiễn tốt của nền công vụ các nước ASEAN, trong khu vực và thế giới.

Ba là, chủ động, tích cực tham gia có trách nhiệm trong các hoạt động của các hiệp hội, tổ chức, diễn đàn hợp tác song phương, đa phương về cải cách hành chính và quản lý công vụ, công chức; tận dụng cơ hội và thời cơ để có được sự ủng hộ của các đối tác quốc tế với tiến trình xây dựng, cải cách và phát triển nền hành chính của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Bốn là, nỗ lực thúc đẩy các hoạt động phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, hình thức, phương pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ với các

cơ quan, tổ chức quốc tế tại Việt Nam và ở nước ngoài thông qua việc định kỳ tổ chức các hội nghị gặp mặt đối tác quốc tế, tiếp xúc thường xuyên của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế tại Việt Nam, tham dự các hoạt động kỷ niệm, ngày lễ, các sự kiện ngoại giao của các nước diễn ra tại Việt Nam.

Năm là, xây dựng các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm và dài hạn của cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ, phục vụ thiết thực, hiệu quả cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Bộ. Nghiên cứu, tham mưu có chất lượng, hiệu quả việc triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) của Bộ Nội vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao về hợp tác với các đối tác nước ngoài.

Sáu là, nâng cao chất lượng, nội dung và hiệu quả của các chuyến công tác, nghiên cứu khảo sát; các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại nước ngoài; ký kết và triển khai các thỏa thuận quốc tế, bản ghi nhớ; xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác; tổ chức các buổi tiếp, làm việc với đối tác nước ngoài; tham gia tích cực các hội nghị, hội thảo do nước ngoài tổ chức cũng như hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam do Bộ Nội vụ tổ chức thực hiện.

Bảy là, tập trung xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác hợp tác quốc tế nói riêng và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ nói chung theo một khung năng lực được thiết kế bài bản, khoa học, có tầm nhìn và lộ trình cụ thể, có bản lĩnh chính trị, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2026 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ có phẩm chất, bản lĩnh chính trị; am hiểu văn hóa - lịch sử dân tộc và đạo đức cách mạng; có trình độ, kiến thức, năng lực chuyên môn theo chuẩn mực quốc tế; cơ bản nắm vững pháp luật, quy định, thông lệ quốc tế; thông thạo ngoại ngữ; kỹ năng công nghệ thông tin.

Tám là, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá về nội dung, hoạt động hợp tác quốc tế và kết quả, thành tựu trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ trên các Trang/Cổng thông tin điện tử, tạp chí, ấn phẩm của Bộ; cung cấp thông tin chính thống cho các cơ quan thông tấn, báo chí để thông tin, tuyên truyền tới các đối tác, cơ quan, tổ chức quốc tế trong và ngoài nước.

Bộ Nội vụ ưu tiên tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng nền công vụ giai đoạn 2022-2026 trên các lĩnh vực: cải cách hành chính; tổ chức bộ máy và biên chế; xây dựng chính quyền địa phương; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Về giải pháp thực hiện Đề án, Bộ Nội vụ chủ động, tích cực phát triển quan hệ hợp tác quốc tế trong khu vực và trên thế giới; nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng chính sách, quy định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan về công tác hợp tác quốc tế.

Cùng với đó, phát triển nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động hợp tác quốc tế; huy động các nguồn lực trong và ngoài nước dành cho công tác hợp tác quốc tế.

**\* Ngày 04/11, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 79/2022/TT-BQP quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.**

Ban hành kèm theo Thông tư này 11 biểu mẫu sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Cụ thể: Biểu mẫu 1: Biên bản ghi nhận vụ việc; Biểu mẫu 2: Quyết định gia hạn thời hạn giải trình; Biểu mẫu 3: Thông báo về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính; Biểu mẫu 4: Đề nghị khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở; Biểu mẫu 5: Phiếu khảo sát giá hàng hóa; Biểu mẫu 6: Biên bản giao nhận hồ sơ vụ vi phạm để xử lý vi phạm hành chính; Biểu mẫu 7: Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị tang vật bị tạm giữ do vi phạm hành chính; Biểu mẫu 8: Biên bản họp Hội đồng xác định giá trị tang vật bị tạm giữ do vi phạm hành chính; Biểu mẫu 9: Quyết định bán tang vật bị tạm giữ do vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng; Biểu mẫu 10: Biên bản bán tang vật bị tạm giữ do vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng; Biểu mẫu 11: Sổ theo dõi xử phạt vi phạm hành chính.

Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính sử dụng biểu mẫu quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, những biểu mẫu có phần ghi họ tên của người có thẩm quyền xử lý hoặc người tham gia xử lý vi phạm hành chính đang công tác trong Quân đội thì bổ sung thông tin về cấp bậc, chức vụ, đơn vị theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng biểu mẫu xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/12/2022.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*



## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

#### \* Bộ Chính trị:

Quyết định ông Trần Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng thôi giữ chức Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên nhiệm kỳ 2020 - 2025.

#### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định ông Đoàn Anh Dũng thôi giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định ông Tạ Anh Tuấn thôi giữ chức vụ Ủy viên Ban Cán sự đảng, Thứ trưởng Bộ Tài chính để điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

#### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Trị, Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Tường Văn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Ngọc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tham mưu, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 4 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm lại Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với ông Trần Quý Kiên.

#### **Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn triển khai các dự án bất động sản:**

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1435/QĐ-TTg thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp.

Cụ thể, thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (Tổ công tác) về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị làm Tổ trưởng Tổ công tác.

2 Tổ phó gồm: Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh.

Các thành viên gồm: Thứ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục; Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc.

**\* Văn phòng Quốc hội:**

Ông Trịnh Ngọc Đức, Vụ trưởng Vụ Phục vụ hoạt động giám sát được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 08/11/2022.

Bà Nguyễn Hạnh Thu, Chuyên viên chính, Vụ Tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 08/11/2022.

Ông Hà Hồng Long, Chuyên viên chính, Trưởng phòng Phòng Dự án - Truyền thông, kiêm Trưởng phòng Phòng Phát hành, Báo Tiền phong được tiếp nhận vào làm công chức và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 11/11/2022.

**\* Bộ Tài chính:**

Ông Vũ Xuân Bách, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế được giao trực tiếp điều hành Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 15/11/2022 cho đến khi bổ nhiệm được Cục trưởng Cục Thuế thành phố.

Ông Đặng Quyết Tiến, Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ I.

Ông Bùi Tuấn Minh, Vụ trưởng Vụ I được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp.

**\* Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

Ông Đào Trung Chính, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất.

Ông Mai Văn Phấn, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đăng ký và Dữ liệu Thông tin đất đai.

Bà Đoàn Thị Thanh Mỹ, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Đất đai.

Ông Nguyễn Văn Tài, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

Ông Hoàng Văn Thức, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Ông Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Môi trường.

Ông Trần Bình Trọng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam.

Ông Nguyễn Trường Giang, Chánh văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam.

**\* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Đào Văn Hà, Giám đốc Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế ODA được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Ông Nguyễn Phi Lâm, Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thành viên Hội đồng Thành viên Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thanh tra giám sát ngân hàng II (Cục II) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Lê Quốc Cường, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố.

Ông Nguyễn Nam Nhân, Trưởng phòng Phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa và Thể thao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, kể từ ngày 14/11/2022.

**\* Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Trần Thanh Liêm, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hậu Giang được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 14/11/2022.

Ông Huỳnh Trường Vĩnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/12/2022.

*Nguồn: baohinhphu.vn*